

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**



ISO 9001:2015

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

Sinh viên : Chu Thanh Trà
Giảng viên hướng dẫn: ThS.Hòa Thị Thanh Hương

HẢI PHÒNG – 2019

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC TỔ CHỨC KẾ TOÁN
HÀNG TỒN KHO TẠI CÔNG CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
HỒNG BÀNG**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Chu Thanh Trà
Giảng viên hướng dẫn: ThS.Hòa Thị Thanh Hương**

HẢI PHÒNG - 2019

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Chu Thanh Trà

Mã SV: 1412401371

Lớp: QT1802K

Ngành: Kế toán – Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán hàng tồn kho tại Công ty cổ phần Đầu tư Hồng Bàng

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1: HỆ THỐNG HÓA CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN HÀNG TỒN KHO TRONG DOANH NGHIỆP THƯƠNG MẠI	3
1.1. Khái niệm hàng tồn kho và nhiệm vụ kế toán hàng tồn kho trong doanh nghiệp thương mại.	3
1.1.1. Khái niệm, phạm vi hàng tồn kho trong doanh nghiệp thương mại.	3
1.1.1.1. Khái niệm hàng tồn kho trong doanh nghiệp thương mại.	3
1.1.1.2. Phạm vi hàng tồn kho trong doanh nghiệp thương mại.	3
1.2. Xác định giá trị hàng tồn kho trong doanh nghiệp thương mại.	3
1.2.1. Nguyên tắc xác định giá trị hàng tồn kho trong doanh nghiệp thương mại.	3
1.2.2. Xác định giá trị nhập kho.	5
1.2.3. Xác định giá trị xuất kho	6
1.2.3.1. Phương pháp tính theo giá thực tế đích danh:	6
1.2.3.2. Phương pháp giá đơn vị bình quân	7
1.2.3.4. Phương pháp nhập sau xuất trước (LIFO)	9
1.2.4. Phân bổ chi phí mua hàng hóa	9
1.3. Kế toán chi tiết hàng tồn kho	10
1.3.1 Phương pháp thẻ song song	11
1.3.2. Phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển.....	12
1.4. Kế toán tổng hợp hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên	15
1.4.1. Đặc điểm phương pháp kê khai thường xuyên	15
1.4.2. Chứng từ sử dụng	15
1.4.3. Tài khoản sử dụng	15
1.4.3.3. Tài khoản 156 “ Hàng hóa”:	16
1.4.3.4. Tài khoản 157 “Hàng gửi bán”:	17
1.4.4. Tổ chức kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên trong doanh nghiệp thương mại.....	17
1.5. Kế toán tổng hợp hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ trong doanh nghiệp thương mại	19
1.5.1. Đặc điểm phương pháp kiểm kê định kì	19
1.5.2. Chứng từ sử dụng:	19

1.5.3. Tài khoản sử dụng:	19
1.5.3.1 Tài khoản 611 “Mua hàng”:	19
1.5.4 Tổ chức kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ	20
1.6 Kế toán dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong doanh nghiệp thương mại .	20
1.6.1 Quy định trong hạch toán dự phòng giảm giá hàng tồn kho	20
1.6.2. Phương pháp kế toán	22
1.7. Các hình thức ghi sổ kế toán hàng tồn kho trong doanh nghiệp thương mại	23
1.7.1. Hình thức Nhật ký chung.....	23
1.7.2. Hình thức sổ Chứng từ ghi sổ	24
1.7.3.Hình thức Nhật ký- sổ cái.....	25
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG TỒN KHO TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HỒNG BÀNG	27
2.1. Khái quát Công ty cổ phần đầu tư Hồng Bàng	27
2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển Công ty cổ phần đầu tư Hồng Bàng ..	27
2.1.2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Công ty Công ty Đầu tư Hồng Bàng	27
2.1.3. Cơ cấu tổ chức quản lý tại Công ty Cổ phần Đầu tư Hồng Bàng	29
2.1.4. Đặc điểm công tác kế toán Công ty cổ phần Đầu Tư Hồng Bàng.....	30
2.1.4.1. Đặc điểm bộ máy kế toán Công ty cổ phần Đầu Tư Hồng Bàng.	30
2.1.4.2. Hình thức kế toán áp dụng tại công ty:	31
2.1.4.3. Chế độ kế toán áp dụng tại Công ty cổ phần Đầu Tư Hồng Bàng	33
2.2 Thực tế công tác kế toán hàng tồn kho tại Công ty cổ phần Đầu Tư Hồng Bàng	33
2.2.1 Đặc điểm hàng tồn kho tại Công ty cổ phần Đầu Tư Hồng Bàng	33
2.2.2. Kế toán chi tiết hàng tồn kho tại Công ty cổ phần Đầu Tư Hồng Bàng... ..	34
2.2.2.1. Chứng từ sử dụng:	34
2.2.2.2. Kế toán chi tiết hàng tồn kho theo phương pháp thẻ song song	35
2.2.2.3. Ví dụ minh họa	36
2.2.3. Kế toán tổng hợp hàng hóa tại Công ty Cổ phần Đầu tư Hồng Bàng	46
CHƯƠNG 3: MỘT SỐ Ý KIẾN ĐỀ XUẤT NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HỒNG BÀNG	50
3.1. Nhận xét chung về công tác kế toán hàng hóa tại Công ty cổ phần đầu tư Hồng Bàng	50
3.1.1. Ưu điểm.....	50

3.1.2 Nhược điểm.....	53
3.2. Một số đề xuất nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán hàng hóa tồn kho tại Công ty Cổ phần Đầu tư Hồng Bàng.....	54
3.2.1 Sự cần thiết của việc hoàn thiện	54
3.2.2 Yêu cầu của việc hoàn thiện	55
3.2.3 Nguyên tắc của việc hoàn thiện hạch toán hàng hóa tồn kho	57
3.2.4 Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tồn kho tại Công ty.....	58
3.2.4.1. Công ty nên xây dựng danh điểm cho toàn bộ hàng hóa.	58
3.2.4.2. Công ty nên hiện đại hóa công tác kế toán:	62
3.2.4.3 Công ty nên trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.	64
3.2.4.4. Một số giải pháp khác:.....	68
KẾT LUẬN	70
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	71

DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1.1: Quá trình luân chuyển chứng từ theo phương pháp thẻ song song	12
Sơ đồ 1.2: Quá trình luân chuyển chứng từ theo phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển	13
Sơ đồ 1.3: Quá trình luân chuyển chứng từ theo phương pháp sổ số dư	14
Sơ đồ 1.4: Sơ đồ hạch toán hàng hóa theo phương pháp kê khai thường xuyên.....	18
Sơ đồ 1.5: Sơ đồ hạch toán hàng hóa theo phương pháp kiểm kê định kỳ .	20
Sơ đồ 1.6: Sơ đồ dự phòng giảm giá hàng tồn kho	22
Sơ đồ 1.7: Trình tự ghi sổ kế toán hàng tồn kho trong doanh nghiệp thương mại theo hình thức Nhật ký chung	23
Sơ đồ 1.8: Trình tự ghi sổ kế toán hàng tồn kho trong doanh nghiệp thương mại theo hình thức Chứng từ ghi sổ	24
Sơ đồ 1.9: Trình tự ghi sổ kế toán hàng tồn kho trong doanh nghiệp thương mại theo hình thức kế toán Nhật ký- Sổ	25
Sơ đồ 1.10: Trình tự ghi sổ kế toán hàng tồn kho trong doanh nghiệp thương mại theo hình thức kế toán trên máy vi tính	26
Sơ đồ 2.1: Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của Công ty Cổ phần Đầu tư Hồng Bàng	29
Sơ đồ 2.3. Trình tự luân chuyển chứng từ theo hình thức Nhật ký chung tại Công ty cổ phần Đầu Tư Hồng Bàng	32
Sơ đồ 2.4: Quy trình hạch toán theo phương pháp thẻ song song tại Công ty	35
Sơ đồ 2.5. Trình tự hạch toán kế toán tổng hợp hàng hóa tại công ty.....	46

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Biểu số 2.1. Hóa đơn GTGT.....	38
Biểu số 2.2. Biên bản giao nhận hàng hóa.....	39
Biểu số 2.3. Phiếu nhập kho	40
Biểu số 2.4. Hóa đơn GTGT.....	41
Biểu số 2.5. Phiếu xuất kho	42
Biểu số 2.6: Thẻ kho.....	43
Biểu số 2.7. Trích Sổ chi tiết hàng hóa thép ống mạ kẽm D21x2.1mm.....	44
Biểu số 2.8. Trích Bảng tổng hợp nhập - xuất - tồn.....	45
Biểu số 2.9. Trích Sổ Nhật ký chung.....	48
Biểu 2.10. Trích sổ cái.....	49

LỜI MỞ ĐẦU

Trong nền kinh tế mở cửa hội nhập với nền kinh tế thế giới, ở nước ta hiện nay, thành phần các doanh nghiệp ngày càng đa dạng hơn, phong phú hơn. Đặc biệt, trong một vài năm trở về đây, số lượng các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thương mại hàng hóa tăng với tốc độ đáng kể. Các doanh nghiệp này muốn khẳng định vị thế của mình, muốn hoạt động có hiệu quả, đem lại lợi nhuận cao, một điểm tất yếu là các doanh nghiệp đó phải nắm bắt và quản lý tốt quá trình lưu thông hàng hóa của chính doanh nghiệp mình từ khâu mua tới khâu bán.

Hàng tồn kho là một bộ phận tài sản lưu động chiếm một giá trị lớn và có vị trí quan trọng trong toàn bộ quá trình sản xuất kinh doanh. Thông tin chính xác, kịp thời về hàng tồn kho không những giúp cho doanh nghiệp trong thực hiện và quản lý các nghiệp vụ kinh diễn ra hàng ngày, mà còn giúp cho doanh nghiệp có một lượng vật tư, hàng hóa đảm bảo cho hoạt động kinh doanh diễn ra bình thường không gây ứ đọng vốn và cũng không làm cho quá trình kinh doanh của doanh nghiệp bị gián đoạn. Từ đó, có kế hoạch về tài chính cho việc mua sắm cung cấp hàng tồn kho cũng như điều chỉnh kế hoạch tiêu thụ hợp lý. Việc tính đúng giá hàng tồn kho còn có ý nghĩa vô cùng quan trọng khi lập báo cáo tài chính. Vì nếu tính sai lệch giá trị hàng tồn kho sẽ làm sai lệch giá trị hàng tồn kho đồng thời cũng làm sai lệch đi các chỉ tiêu trên báo cáo tài chính.

Từ những nhận thức nêu trên cùng với những kiến thức đã được học trên ghế nhà trường, trong quá trình thực tập tại Công ty Cổ phần Đầu tư Hồng Bàng, em đã đi sâu tìm hiểu, nghiên cứu hàng tồn kho tại công ty và đã chọn đề tài làm khóa luận tốt nghiệp cho mình là: ***“Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán hàng tồn kho tại Công ty Cổ phần Đầu tư Hồng Bàng”***.

Kết cấu của đề tài ngoài phần mở đầu và kết luận gồm có 3 chương:

Chương 1: Hệ thống hóa cơ sở lý luận về tổ chức kế toán hàng tồn kho trong doanh nghiệp thương mại.

Chương 2: Thực trạng công tác kế toán hàng tồn kho tại Công ty Cổ phần Đầu tư Hồng Bàng.

Chương 3: Hoàn thiện tổ chức kế toán hàng tồn kho Công ty Cổ phần Đầu tư Hồng Bàng.

Trong quá trình tìm hiểu và viết bài còn nhiều thiếu sót em mong được sự góp ý của các thầy cô giáo để em có thể hoàn thiện bài viết của mình hơn. Em xin chân thành cảm ơn ThS. Hòa Thị Thanh Hương đã hướng dẫn em và các anh chị trong phòng kế toán của Công ty đã giúp em hoàn thành khóa luận tốt nghiệp này.

CHƯƠNG 1: HỆ THỐNG HÓA CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN HÀNG TỒN KHO TRONG DOANH NGHIỆP THƯƠNG MẠI

1.1. Khái niệm hàng tồn kho và nhiệm vụ kế toán hàng tồn kho trong doanh nghiệp thương mại.

1.1.1. Khái niệm, phạm vi hàng tồn kho trong doanh nghiệp thương mại.

1.1.1.1. Khái niệm hàng tồn kho trong doanh nghiệp thương mại.

Hàng tồn kho là toàn bộ giá trị hàng hóa, các công cụ dụng cụ thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp dùng cho hoạt động kinh doanh. Hàng tồn kho không bao gồm những hàng hóa nhận bán hộ, giữ hộ, nhận bán đại lý, ký gửi, ký cược, ký quỹ.

Trong các doanh nghiệp thương mại hàng tồn kho thường chiếm tỷ trọng lớn trong tổng số tài sản lưu động của doanh nghiệp. Vì vậy, kế toán hàng tồn kho là một nội dung quan trọng trong công tác kế toán của DN.

1.1.1.2. Phạm vi hàng tồn kho trong doanh nghiệp thương mại.

Hàng tồn kho bao gồm những hàng hóa, công cụ dụng cụ:

- Được giữ để bán trong kỳ kinh doanh bình thường.
- Công cụ, dụng cụ để sử dụng trong quá trình kinh doanh

1.1.2 Nhiệm vụ kế toán hàng tồn kho trong doanh nghiệp thương mại.

Theo dõi, ghi chép, phản ánh đầy đủ, kịp thời, chính số hiện có và tình hình biến động của hàng tồn kho cả về mặt giá trị và hiện vật, tính đúng tính trị giá hàng tồn kho để làm cơ sở xác định chính xác trị giá tài sản và kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Kiểm tra tình hình chấp hành các thủ tục nhập xuất hàng hóa, thực hiện kiểm kê đánh giá lại hàng hóa, lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho theo quy định của cơ chế tài chính.

Cung cấp kịp thời những thông tin về hành chính hàng hóa tồn kho nhằm phục vụ tốt cho công tác lãnh đạo và quản lý kinh doanh ở doanh nghiệp.

1.2. Xác định giá trị hàng tồn kho trong doanh nghiệp thương mại.

1.2.1. Nguyên tắc xác định giá trị hàng tồn kho trong doanh nghiệp thương mại.

* Hàng tồn kho được tính theo nguyên tắc giá gốc, trường hợp giá trị thuần được thực hiện thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được: là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ (-) chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá gốc của hàng tồn kho bao gồm: Chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Chi phí có liên quan trực tiếp khác tính vào giá gốc hàng tồn kho bao gồm các khoản chi phí khác ngoài chi phí thu mua và chi phí chế biến hàng tồn kho.

Chi phí không được tính vào giá gốc hàng tồn kho gồm:

- Chi phí bảo quản hàng tồn kho trừ các khoản chi phí bảo quản hàng tồn kho cần thiết cho quá trình kinh doanh tiếp theo;

- Chi phí bán hàng;

- Chi phí quản lý doanh nghiệp.

* Nguyên tắc nhất quán: Các phương pháp tính giá hàng tồn kho doanh nghiệp đã chọn phải được thống nhất ít nhất trong một kỳ kế toán năm. Vì cách lựa chọn phương pháp định giá hàng tồn kho có thể ảnh hưởng cụ thể đến các báo cáo tài chính. Việc áp dụng các phương pháp kế toán thống nhất từ kỳ này sang kỳ khác sẽ cho phép báo cáo tài chính của doanh nghiệp mới có ý nghĩa mang tính so sánh.

* Nguyên tắc thận trọng: Thận trọng là việc xem xét, cân nhắc, phán đoán cần thiết để lập các ước tính kế toán trong các điều kiện không chắc chắn. Nguyên tắc thận trọng đòi hỏi:

- Phải lập dự phòng nhưng không được quá lớn.

- Không đánh giá cao hơn giá trị của các tài sản và các khoản thu nhập.

- Chi phí phải được ghi nhận khi có bằng chứng về khả năng phát sinh chi phí.

Trong nền kinh tế thị trường các doanh nghiệp phải cạnh tranh để tồn tại và đứng vững trước những rủi ro trong kinh doanh. Do vậy để tăng năng lực của doanh nghiệp trong việc đối phó với rủi ro, nguyên tắc thận trọng cần được áp dụng.

Theo nguyên tắc này thì giá trị hàng tồn kho không thu hồi đủ khi hàng tồn kho bị hư hỏng, lỗi thời, giá bán bị giảm hoặc chi phí hoàn thiện, chi phí để bán hàng tăng lên. Việc ghi giảm giá gốc hàng tồn kho cho bằng với giá trị thuần có thể được thực hiện là phù hợp với nguyên tắc tài sản không được phản ánh lớn hơn giá trị thực hiện ước tính từ việc bán hay sử dụng chúng.

Nguyên tắc này đòi hỏi trên bảng kế toán, giá trị hàng tồn kho phải được phản ánh theo giá trị ròng:

Giá trị tài sản ròng = Giá trị tài sản - Khoản dự phòng

* Nguyên tắc phù hợp: Khi bán hàng tồn kho, giá gốc của hàng tồn kho đã bán được ghi nhận là chi phí kinh doanh trong kỳ phù hợp với doanh thu liên quan đến chúng được ghi nhận. Ghi nhận giá trị hàng tồn kho đã bán và chi phí trong kỳ phải đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa chi phí và doanh thu. Giá vốn của hàng hóa mua vào được ghi nhận là chi phí thời kỳ mà nó được bán. Khi nguyên tắc phù hợp bị vi phạm sẽ làm cho các thông tin trên báo cáo tài chính bị sai lệch, có thể làm thay đổi xu hướng phát triển thực lợi nhuận của doanh nghiệp.

1.2.2. Xác định giá trị nhập kho.

Giá thực tế nhập kho của hàng tồn kho được xác định theo nguyên tắc giá thực tế (nguyên tắc giá phí). Tùy theo nguồn nhập mà giá thực tế nhập kho được xác định như sau:

* Đối với hàng hóa mua ngoài:

$$\text{Giá thực tế nhập kho} = \text{Giá mua ghi trên hóa đơn} + \text{Chi phí thu mua thực tế phát sinh} + \text{Thuế không được hoàn lại như thuế NK, TTĐB (nếu có)} - \text{Các khoản giảm trừ (nếu có)}$$

Trong đó:

Giá ghi trên hóa đơn:

- Đối với doanh nghiệp nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ: Giá ghi trên hóa đơn là giá chưa có thuế GTGT.

- Đối với doanh nghiệp nộp thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp: Giá ghi trên hóa đơn là giá đã có thuế GTGT.

Chi phí trực tiếp phát sinh trong quá trình mua: Chi phí phát sinh trong quá trình mua bao gồm chi phí vận chuyển, chi phí thuê kho bến bãi trong quá trình mua hàng hóa, chi phí hao hụt tự nhiên trong định mức của hàng hóa.

* Đối với, hàng hóa thuê ngoài gia công chế biến hoặc tự gia công chế biến:

$$\text{Giá thực tế nhập kho} = \text{Giá trị hàng hóa} + \text{Chi phí chế biến} + \text{Chi phí khác có liên quan xuất chế biến}$$

Chi phí khác có liên quan là chi phí vận chuyển, bốc dỡ tới nơi chế biến, từ nơi chế biến về doanh nghiệp mà doanh nghiệp phải chịu khoản chi phí này.

* Đối với hàng hóa do Nhà nước cấp, cấp trên cấp:

$$\text{Giá thực tế} = \text{Giá trị bàn giao} + \text{Chi phí vận chuyển bốc dỡ (nếu có)}$$

* Đối với hàng hóa, nhận góp cổ phần, liên doanh:

$$\text{Giá thực tế của vật tư, hàng hóa nhập kho} = \text{Giá trị vốn góp do hội đồng liên doanh đánh giá} + \text{Chi phí vận chuyển bốc dỡ (nếu có)}$$

* Đối với hàng hóa nhận biếu tặng hoặc tài trợ:

$$\text{Giá thực tế của vật tư, hàng hóa nhập kho} = \text{Giá hợp lý của thời điểm ghi nhận} + \text{Các khoản chi phí có liên quan}$$

1.2.3. Xác định giá trị xuất kho

Hàng ngày hàng hoá nhập kho được kế toán ghi nhận theo giá thực tế nhưng đơn giá các lần nhập khác nhau là khác nhau và thời điểm nhập là khác nhau. Do đó kế toán có nhiệm vụ xác định giá thực tế hàng hoá mỗi lần xuất kho. Theo chế độ kế toán Việt Nam hiện hành doanh nghiệp có thể sử dụng một trong các phương pháp tính giá sau để áp dụng cho việc tính giá thực tế xuất kho cho tất cả các loại hàng tồn kho hoặc cho riêng từng loại:

- Phương pháp tính giá thực tế đích danh
- Phương pháp giá bình quân gia quyền
- Phương pháp giá nhập trước xuất trước (FIFO)
- Phương pháp giá nhập sau xuất trước (LIFO)

Mỗi phương pháp tính giá thực tế xuất kho của hàng hoá đều có những ưu nhược điểm nhất định. Mức độ chính xác và độ tin cậy của mỗi phương pháp tùy thuộc vào yêu cầu quản lý và năng lực nghiệp vụ của các kế toán viên và trang thiết bị xử lý thông tin của doanh nghiệp.

1.2.3.1. Phương pháp tính theo giá thực tế đích danh:

Theo phương pháp này, khi xuất lô hàng nào thì lấy giá nhập thực tế của lô hàng đó

- Thuận lợi cho kế toán trong việc tính giá
- Đây là phương pháp cho kết quả chính xác nhất so với các phương pháp khác
- Chi phí thực tế phù hợp doanh thu thực tế, giá trị hàng tồn kho được đánh giá đúng theo trị giá thực tế của nó.
- Giá trị hàng tồn kho không sát với giá thị trường.

Điều kiện áp dụng:

- Phương pháp này phù hợp với các doanh nghiệp kinh doanh ít mặt hàng, ít chủng loại hàng hóa, có thể phân biệt, chia tách thành nhiều thứ riêng rẽ, có mặt hàng ổn định và nhận diện được, đơn giá hàng tồn kho lớn có giá trị cao.

1.2.3.2. Phương pháp giá đơn vị bình quân

Đây là phương pháp mà giá thực tế hàng hóa xuất kho được tính trên cơ sở đơn giá thực tế bình quân của hàng hóa

❖ Bình quân cả kỳ dự trữ :

$$\text{Giá đơn vị bình quân cả kỳ dự trữ} = \frac{\text{Trị giá hàng tồn kho đầu kỳ} + \text{Trị giá hàng tồn kho nhập trong kỳ}}{\text{Số lượng tồn} + \text{Số lượng nhập}}$$

Cách tính này được xác định sau khi kết thúc kỳ hạch toán, dựa trên số liệu đánh giá hàng hóa cả kỳ dự trữ. Các lần xuất hàng hóa khi phát sinh chỉ phản ánh về mặt số lượng mà không phản ánh mặt giá trị. Toàn bộ giá trị xuất được phản ánh vào cuối kỳ khi có đầy đủ số liệu tổng nhập. Điều đó làm cho công việc bị dồn lại cuối tháng, ảnh hưởng đến tiến độ quyết toán song cách tính này đơn giản, tốn ít công nên được nhiều doanh nghiệp sử dụng đặc biệt là những doanh nghiệp quy mô nhỏ, ít loại vật tư, hàng hóa, thời gian sử dụng ngắn và số lần nhập, xuất mỗi danh điểm nhiều. Cách này đơn giản hơn, dễ làm nhưng độ chính xác không cao và công việc tính toán dồn vào cuối kỳ, như vậy sẽ ảnh hưởng tới các khâu khác trong quá trình kinh doanh.

❖ Bình quân sau mỗi lần nhập: Sau mỗi lần nhập lại đánh giá bình quân

$$\begin{array}{rcc}
 \text{Giá đơn vị} & & \text{Trị giá tồn lần} \\
 & & \text{nhập trước} \\
 & & + \\
 & & \text{Giá trị lần} \\
 & & \text{nhập kế tiếp} \\
 \\
 \text{bình quân} & = & \text{Số lượng tồn} + \text{Số lượng lần} \\
 \text{sau mỗi lần nhập} & & \text{lần nhập trước} \quad \text{nhập kế tiếp}
 \end{array}$$

- Theo cách này, giá đơn vị bình quân sau mỗi lần nhập sẽ chính xác hơn, kịp thời và không phải dồn đến cuối kỳ mới tính toán, như vậy sẽ không ảnh hưởng tới các khâu khác, tuy nhiên khối lượng tính toán lớn.

1.2.3.3. Phương pháp nhập trước xuất trước (FIFO)

Theo phương pháp này giả thiết rằng số hàng hóa nào nhập trước thì xuất trước, xuất hết số nhập trước mới đến số nhập sau theo giá thực tế của từng lô hàng xuất. Do vậy giá thực tế của hàng hóa mua trước sẽ được dùng làm giá để tính giá hàng hóa xuất trước. Vì vậy giá trị hàng tồn kho cuối kỳ sẽ là giá trị thực tế của số hàng hóa nhập vào sau cùng trong kỳ. Với phương pháp này kế toán phải theo dõi được đơn giá thực tế và số lượng của từng lô hàng hóa nhập kho.

Cách xác định này sẽ đơn giản hơn cho kế toán so với phương pháp giá đích danh nhưng vì giá thực tế xuất kho lại được xác định theo đơn giá của lô hàng hóa nhập sớm nhất còn lại nên không phản ánh sự biến động của giá một cách kịp thời. Vì thế nó thích hợp cho áp dụng cho những hàng hóa có liên quan đến thời hạn sử dụng.

Điều kiện áp dụng:

- Phương pháp này thích hợp trong trường hợp giá cả ổn định hoặc giá có xu hướng giảm (xu hướng giảm phát) để xuất đi lượng hàng hóa có giá trị lớn hơn và hàng tồn kho trong kỳ có giá trị nhỏ nhất. Tuy nhiên, khối lượng tính toán nhiều và sec không thích ứng trong trường hợp thị trường giá cả biến động.

1.2.3.4. Phương pháp nhập sau xuất trước (LIFO)

Phương pháp này có cách tính ngược với phương pháp nhập trước xuất trước: Số hàng hóa nào nhập vào sau cùng thì xuất trước tiên áp dụng dựa trên giả định là hàng tồn kho được mua sau hay sản xuất sau thì được xuất trước và hàng tồn kho còn lại cuối kỳ là hàng tồn kho được mua hoặc sản xuất trước đó. Theo phương pháp này thì giá trị hàng xuất kho được tính theo giá của lô hàng hóa nhập sau hoặc gần sau cùng, giá trị của hàng tồn kho được tính theo giá của hàng nhập kho đầu kỳ hoặc gần đầu kỳ còn tồn kho.

Điều kiện áp dụng:

- Phương pháp này thường áp dụng trong thị trường có xu hướng lạm phát giá cả tăng để xuất đi lượng hàng có giá trị lớn hơn và hàng tồn kho trong kỳ có giá trị nhỏ nhất.

1.2.4. Phân bổ chi phí mua hàng hóa

* Chi phí thu mua hàng hóa bao gồm:

- Chi phí vận chuyển, bốc dỡ vật tư, hàng hóa, bảo quản vật tư, hàng hóa nơi mua đến kho doanh nghiệp

- Chi phí bảo hiểm hàng hóa

- Các khoản hao hụt tự nhiên trong định mức ở quá trình thu mua

- Các chi phí khác phát sinh trong quá trình thu mua hàng hóa công tác chi phí nhân viên thu mua, phí ủy thác nhập khẩu...

Do chi phí thu mua liên quan đến toàn bộ khối lượng hàng hóa trong kỳ và lượng hàng hóa đầu kỳ, nên cần phân bổ chi phí thu mua cho lượng hàng đã bán ra trong kỳ và lượng hàng hóa còn lại cuối kỳ, nhằm xác định đúng đắn giá trị hàng xuất bán, trên cơ sở đó tính toán chính xác kết quả bán hàng. Đồng thời phản ánh được giá trị vốn hàng tồn kho trên báo cáo tài chính được chính xác.

* Tiêu thức phân bổ chi phí thu mua thường được lựa chọn là:

- Trị giá mua của vật tư, hàng hóa

- Số lượng

- Trọng lượng

- Doanh số bán hàng

Việc lựa chọn tiêu thức phân bổ nào là tùy thuộc điều kiện cụ thể của từng doanh nghiệp nhưng phải đảm bảo tính nhất quán trong niên độ.

Việc phân bổ được tiến hành theo công thức sau (giả sử lấy trị giá mua làm tiêu thức phân bổ):

$$\frac{\text{Chi phí thu mua phân bổ cho hàng hóa} + \text{Chi phí thu mua liên quan đến hàng hóa đầu kỳ}}{\text{Chi phí thu mua phát sinh trong kỳ}} = \frac{\text{Chi phí thu mua liên quan đến hàng hóa cuối kỳ và hàng xuất bán tiêu thụ trong kỳ}}{\text{Chi phí thu mua liên quan đến hàng hóa đã tiêu thụ trong kỳ}} \times \text{Trị giá hàng hóa đã xác định}$$

$$\frac{\text{Chi phí thu mua liên quan đến hàng hóa cuối kỳ}}{\text{Chi phí thu mua liên quan đến hàng hóa đầu kỳ}} = \frac{\text{Chi phí thu mua liên quan đến hàng hóa nhập kho trong kỳ}}{\text{Chi phí thu mua liên quan đến hàng hóa đã tiêu thụ trong kỳ}} - \text{Chi phí thu mua liên quan đến hàng hóa đã tiêu thụ trong kỳ}$$

1.3. Kế toán chi tiết hàng tồn kho

Hạch toán hàng tồn kho ở các doanh nghiệp được thực hiện trên cơ sở kết hợp giữa hạch toán tổng hợp và hạch toán chi tiết theo từng người quản lý vật chất và từng nhóm mặt hàng và theo yêu cầu quản lý của doanh nghiệp. Để hạch toán chính xác hàng tồn kho cần kết hợp chặt chẽ giữa hạch toán ở phòng kế toán và hạch toán nghiệp vụ ở kho hàng, quầy hàng.

Kế toán chi tiết hàng tồn kho nhằm mục đích cung cấp thông tin chi tiết cụ thể về tình hình nhập, xuất tồn vật tư, hàng hóa trong doanh nghiệp theo từng loại hàng và địa điểm bảo quản. Từ đó giúp nhà quản lý và kế toán các doanh nghiệp thương mại tổ chức tốt kế toán chi tiết hàng tồn kho.

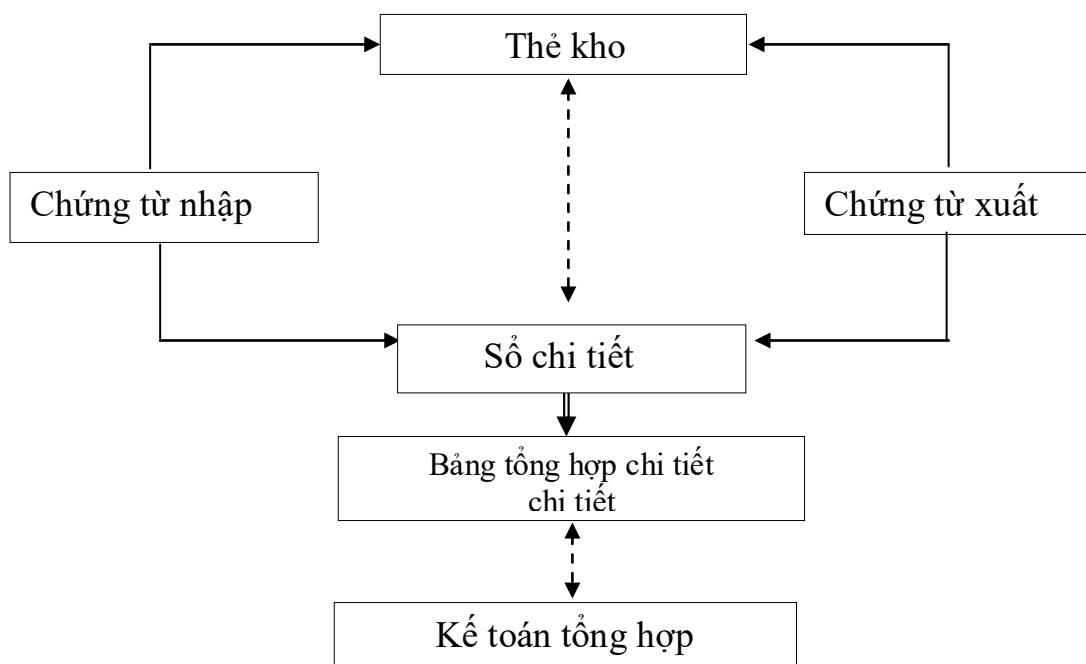
Doanh nghiệp có thể lựa chọn một trong 3 phương pháp kế toán chi tiết:

- Phương pháp thẻ song song
- Phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển
- Phương pháp sổ số dư

1.3.1 Phương pháp thẻ song song

Nguyên tắc hạch toán đối với phương pháp này là ở kho, thủ kho mở thẻ kho để ghi chép về số lượng hàng hóa, tại phòng kế toán sẽ mở sổ chi tiết theo dõi cả về mặt số lượng và giá trị nhằm phản ánh tình hình hiện có và sự biến động của hàng hóa.

- Ở kho: Hàng ngày, thủ kho căn cứ vào phiếu nhập, xuất để ghi vào các thẻ kho theo số lượng, cuối ngày tính số tồn kho trên thẻ kho của từng loại hàng hóa. Hàng ngày hoặc định kỳ thủ kho gửi phiếu nhập, xuất kho cho kế toán.
- Ở phòng kế toán: Hàng ngày hoặc định kỳ, căn cứ vào phiếu nhập - xuất hàng hóa do thủ kho chuyển lên, kế toán phải tiến hành kiểm tra, ghi đơn giá và tính thành tiền rồi ghi vào các sổ chi tiết hàng hóa theo từng mặt hàng về số lượng, giá trị tiền. Cuối tháng kế toán cộng sổ chi tiết hàng hóa và tiến hành kiểm tra đối chiếu với thẻ kho theo số lượng. Sau đó kế toán tổng hợp số liệu số ở các sổ chi tiết hàng hóa vào bảng kê tổng hợp nhập, xuất, tồn hàng hóa theo từng mặt hàng, nhóm hàng để có cơ sở đối chiếu với kế toán tổng hợp trên TK 156.
- Phương pháp thẻ này có ưu điểm là ghi chép đơn giản dễ kiểm tra đối chiếu. Tuy nhiên, nó có nhược điểm là có sự ghi chép trùng lặp giữa thẻ kho và kế toán kho. Phương pháp này phù hợp với các doanh nghiệp kinh doanh ít chủng loại, mặt hàng, số lượng nghiệp vụ nhập xuất kho ít.



Sơ đồ 1.1: Quá trình luân chuyển chứng từ theo phương pháp thẻ song song

Ghi chú:

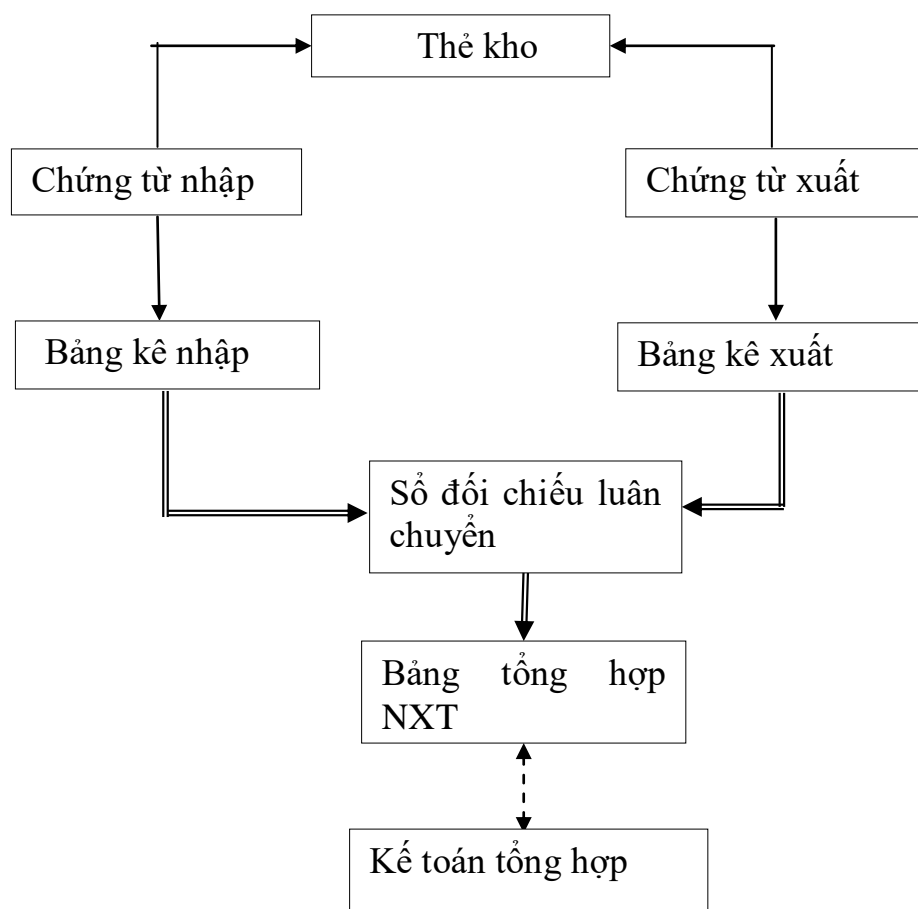
- Ghi hàng ngày
- ====→ Ghi cuối tháng hoặc định kỳ
- ←----→ Kiểm tra, đối chiếu

1.3.2. Phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển

Tại kho: Thủ kho vẫn ghi chép vào thẻ kho để theo dõi lượng nhập, xuất tồn kho đối với từng loại danh điểm hàng hóa như phương pháp thẻ song song. Tức là, hàng ngày căn cứ vào những chức từ nhập xuất để ghi vào thẻ kho, sau đó chuyển giao chứng từ cho kế toán để tính trị giá hàng hóa theo giá hạch toán.

Tại phòng kế toán: Kế toán mở sổ đối chiếu luân chuyển để hạch toán số lượng và số tiền của từng danh điểm hàng hóa theo từng kho. Sổ này ghi mỗi tháng một lần vào cuối tháng, mỗi thứ chỉ ghi một dòng trên sổ.

Cuối tháng đối chiếu số lượng trên sổ đối chiếu luân chuyển với thẻ kho và đối chiếu phần giá trị với bảng tính giá hàng hóa.



Sơ đồ 1.2: Quá trình luân chuyển chứng từ theo phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển

Ghi chú:

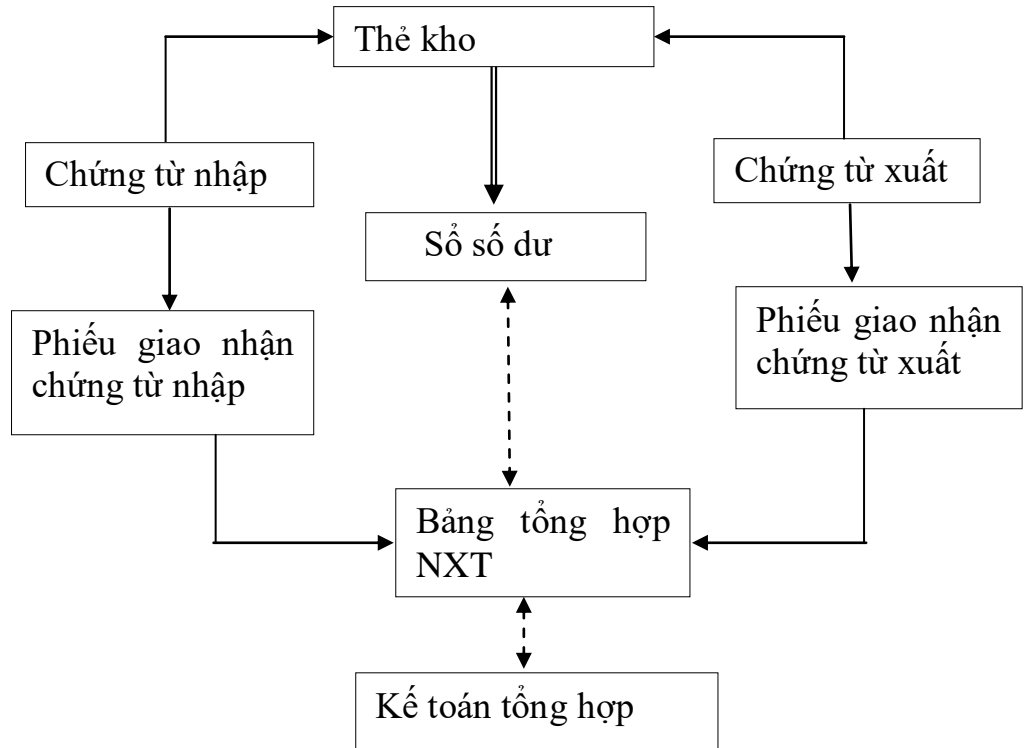
- Ghi hàng ngày
- ====→ Ghi cuối tháng hoặc định kỳ
- ←----→ Kiểm tra, đối chiếu

1.3.3. Phương pháp sổ dư

Đặc điểm của phương pháp này là kết hợp chặt chẽ việc hạch toán nghiệp vụ của thủ kho với việc ghi chép kế toán tại phòng kế toán.

- Tại kho: thủ kho mở thẻ kho cho từng mặt hàng theo dõi về số lượng dựa vào các phiếu nhập, xuất trong kỳ. Sau đó thủ kho tập hợp toàn bộ chứng từ nhập, xuất phát sinh trong tháng theo từng danh điểm hàng hóa. Đồng thời nhập phiếu giao nhận chứng từ và nộp cho kế toán kèm theo phiếu nhập xuất. Cuối tháng, thủ kho căn cứ số lượng tồn kho theo từng mặt hàng trên thẻ kho để ghi vào sổ số dư rồi chuyển cho kế toán. Sổ số dư do kế toán mở cho từng kho, dùng cho cả năm, cuối mỗi tháng giao cho thủ kho ghi một lần.

- Ở phòng kế toán: Hàng ngày, căn cứ vào các phiếu nhập, xuất do thủ kho chuyển đến kế toán ghi vào bảng kê nhập, xuất, tồn của từng kho theo chỉ tiêu giá trị. Cuối tháng, căn cứ đơn giá và số lượng để tính ghi vào cột “số tiền” trên sổ số dư. Đối chiếu số liệu ở cột “số tiền” trên sổ số dư với số liệu ở cột “tồn cuối kỳ” trên bảng kê tổng hợp nhập, xuất, tồn của toàn doanh nghiệp để có cơ sở đối chiếu với kế toán tổng hợp TK 156



Sơ đồ 1.3: Quá trình luân chuyển chứng từ theo phương pháp sổ số dư

Ghi chú:

- > Ghi hàng ngày
- ====> Ghi cuối tháng hoặc định kỳ
- ←-----> Kiểm tra, đối chiếu

Trong điều kiện thực hiện kế toán bằng phương pháp thủ công thì phương pháp sổ số dư được coi là phương pháp có nhiều ưu điểm: hạn chế việc ghi chép trùng lặp giữa kho và phòng kế toán, cho phép kiểm tra thường xuyên công việc ghi chép ở kho, bảo đảm số liệu được chính xác và kịp thời.

1.4. Kế toán tổng hợp hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên

1.4.1. Đặc điểm phương pháp kê khai thường xuyên

Hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên là phương pháp theo dõi ghi chép và phản ánh thường xuyên liên tục, có hệ thống tình hình tăng giảm hàng hóa sổ sách sau mỗi lần phát sinh nghiệp vụ nhập, xuất.

Khi áp dụng phương pháp này kế toán sử dụng các tài khoản hàng tồn kho để phản ánh tình hình và sự biến động của hàng hóa. Như vậy, giá trị hàng tồn kho trên sổ kế toán có thể xác định được ở bất cứ thời điểm nào trong kỳ kế toán còn kết quả kiểm kê thực tế cuối kỳ là cơ sở để so sánh đối chiếu với số liệu trên sổ kế toán. Nếu có chênh lệch giữa số liệu kiểm kê thực tế và số liệu trên sổ sách, kế toán phải tìm nguyên nhân để xử lý kịp thời. Do đó phương pháp này tạo khả năng giám sát hàng hóa trong doanh nghiệp một cách liên tục. Điều này giúp các nhà quản lý lập kế hoạch trong tương lai.

Phương pháp này thích hợp với các doanh nghiệp có quy mô lớn, tiến hành đồng thời nhiều hoạt động sản xuất kinh doanh, kinh doanh mặt hàng có giá trị cao. Phương pháp này có ưu điểm là cung cấp thông tin về hàng tồn kho một cách kịp thời, quản lý chặt chẽ đảm bảo an toàn cho tài khoản tồn kho. Tuy nhiên phương pháp này cũng có nhược điểm khối lượng ghi chép của kế toán nhiều.

1.4.2. Chứng từ sử dụng

Kế toán sử dụng các chứng từ sau:

- Phiếu nhập kho
- Biên bản kiểm nhận hàng hóa
- Hóa đơn giá trị gia tăng mua hàng hóa
- Phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ

1.4.3. Tài khoản sử dụng

1.4.3.1. Tài khoản 151 “Hàng mua đang đi đường”:

Tài khoản này dùng để phản ánh giá trị của các loại hàng hóa, vật tư mua vào đã xác định là hàng mua nhưng chưa về nhập kho hoặc đã về đến doanh nghiệp nhưng đang chờ kiểm nhận nhập kho

Bên Nợ: Phản ánh giá trị hàng hóa, đang đi đường

Bên Có: Phản ánh giá trị hàng hóa, đang đi đường đã về nhập kho hoặc đã chuyển bán thẳng cho khách hàng.

Số dư Nợ: Phản ánh giá trị hàng hóa, vật tư đã mua nhưng còn đang đi đường.

1.4.3.2. Tài khoản 153 “ Công cụ, dụng cụ”:

Tài khoản này dùng để phản ánh trị giá hiện có và tình hình biến động tăng, giảm các loại công cụ, dụng cụ của doanh nghiệp.

Bên Nợ:

- + Trị giá thực tế của công cụ, dụng cụ nhập kho do mua ngoài, tự chế, thuê ngoài gia công chế biến, nhận góp vốn;
- + Trị giá công cụ, dụng cụ cho thuê nhập lại kho;
- + Trị giá thực tế của công cụ, dụng cụ thừa phát hiện khi kiểm kê;
- + Kết chuyển trị giá thực tế của công cụ, dụng cụ tồn kho cuối kỳ (Trường hợp doanh nghiệp kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ).

Bên Có:

- + Trị giá thực tế của công cụ, dụng cụ xuất kho sử dụng cho sản xuất, kinh doanh, cho thuê hoặc góp vốn;
- + Chiết khấu thương mại khi mua công cụ, dụng cụ được hưởng;
- + Trị giá công cụ, dụng cụ trả lại cho người bán hoặc được người bán giảm giá;
- + Trị giá thực tế của công cụ, dụng cụ thừa phát hiện khi kiểm kê;
- + Kết chuyển trị giá thực tế của công cụ, dụng cụ tồn kho đầu kỳ (Trường hợp doanh nghiệp kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ).

Số dư bên Nợ: Trị giá thực tế của công cụ, dụng cụ tồn kho.

1.4.3.3. Tài khoản 156 “ Hàng hóa”:

Tài khoản này dùng để phản ánh giá trị hiện có và tình hình biến động các loại hàng hóa trong doanh nghiệp.

Kết cấu TK 156:

Bên Nợ: Phản ánh giá trị hàng hóa nhập kho và chi phí thu mua hàng hóa phát sinh trong kỳ.

Bên Có: Phản ánh giá trị hàng hóa xuất kho và chi phí thu mua hàng hóa phân bổ cho hàng hóa bán ra trong kỳ.

Số dư Nợ: Phản ánh giá mua và chi phí mua hàng hóa còn tồn kho cuối kỳ

1.4.3.4. Tài khoản 157 “Hàng gửi bán”:

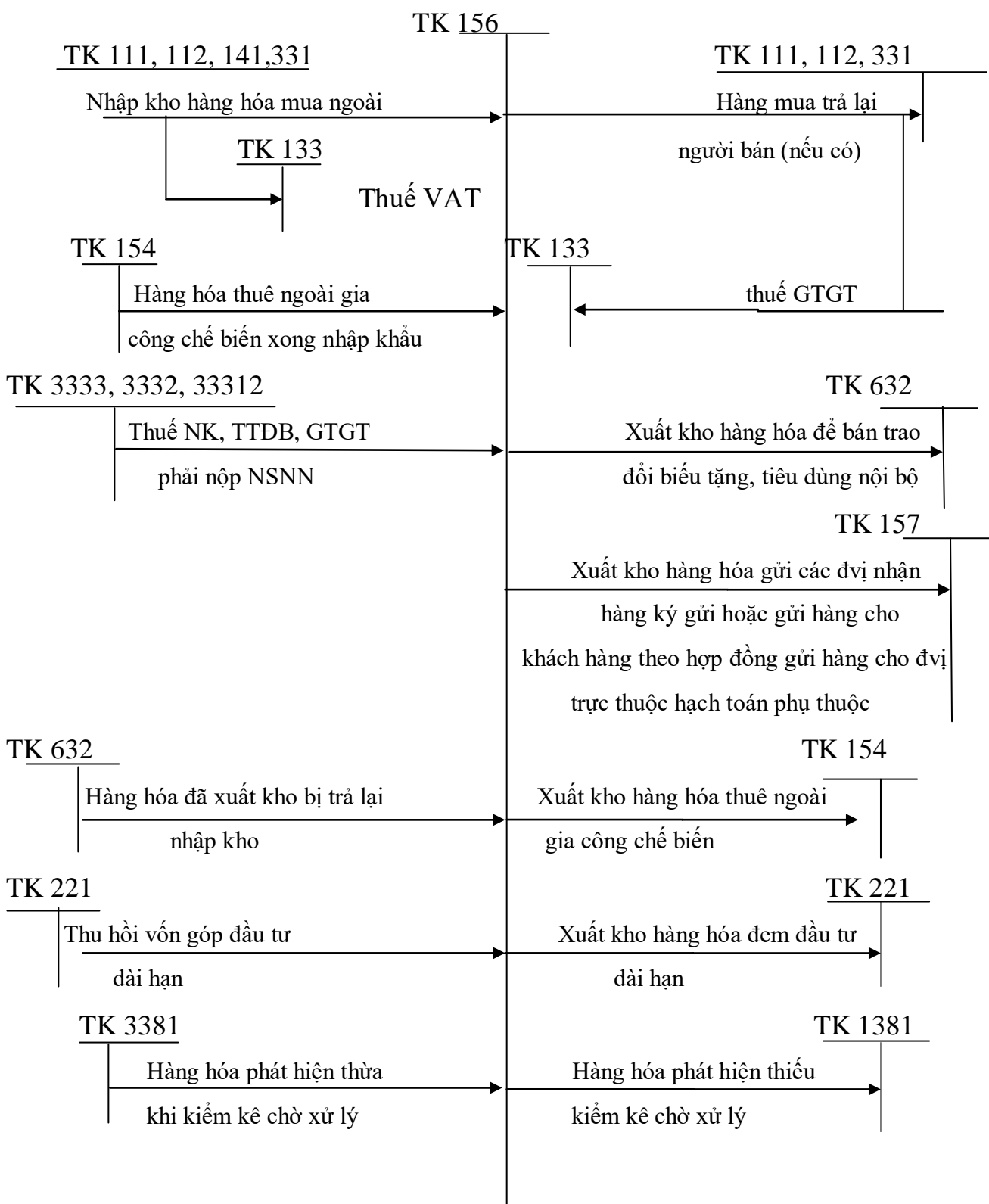
Tài khoản này dùng để phản ánh giá trị của các loại hàng hóa, sản phẩm đã gửi bán hoặc chuyển đến cho khách hàng, giá trị dịch vụ lao vụ đã hoàn thành bàn giao cho người đặt hàng nhưng chưa được thanh toán.

Bên Nợ: Giá trị hàng hóa, thành phẩm đã gửi bán chưa được chấp nhận thanh toán cuối kỳ

Bên Có: Giá trị thực tế hàng hóa, thành phẩm đã gửi bán được chấp nhận thanh toán cuối kỳ

Số dư Nợ: Phản ánh giá trị hàng hóa, thành phẩm đã gửi đi nhưng chưa được xác định là tiêu thụ.

1.4.4. Tổ chức kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên trong doanh nghiệp thương mại



Sơ đồ 1.4: Sơ đồ hạch toán hàng hóa theo phương pháp kê khai thường xuyên

1.5. Kế toán tổng hợp hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ trong doanh nghiệp thương mại

1.5.1. Đặc điểm phương pháp kiểm kê định kỳ

Theo phương pháp này kế toán không ghi chép, phản ánh thường xuyên, liên tục tình hình biến động của hàng tồn kho. Cuối kỳ căn cứ kết quả kiểm kê hàng hóa, kế toán xác định trị giá hàng tồn kho cuối kỳ và trị giá hàng hóa xuất kho trong kỳ.

Trị giá hàng xuất trong kỳ được tính theo công thức:

$$\text{Trị giá hàng xuất trong kỳ} = \text{Trị giá hàng tồn kho đầu kỳ} + \text{Trị giá hàng nhập kho trong kỳ} - \text{Trị giá hàng tồn kho cuối kỳ}$$

Sử dụng phương pháp này, số liệu trên sổ kế toán luôn khớp với kết quả kiểm kê, đồng thời công việc kế toán đơn giản. Tuy nhiên kế toán không thể xác định được trị giá hàng tồn kho trên sổ kế toán ở bất kỳ thời điểm nào trong kỳ. Kế toán sẽ gặp khó khăn trong việc xác định hàng thừa, thiếu ở khâu bảo quản tại kho hàng cũng như ở các quầy hàng. Phương pháp này thích hợp với DN thương mại kinh doanh nhiều mặt hàng với nhiều chủng loại quy cách khác nhau, kinh doanh các mặt hàng có giá trị nhỏ và các doanh nghiệp không thực hiện nhiều chức năng trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

1.5.2. Chứng từ sử dụng:

Kế toán sử dụng các chứng từ giống với phương pháp kê khai thường xuyên

1.5.3. Tài khoản sử dụng:

1.5.3.1 Tài khoản 611 “Mua hàng”:

Tài khoản này dùng để phản ánh trị giá hàng hóa mua trong kỳ

Kết cấu TK 611:

Bên Nợ:

- + Trị giá thực tế hàng hóa tồn đầu kỳ
- + Trị giá thực tế hàng hóa mua vào trong kỳ

- Bên Có:

- + Trị giá thực tế hàng hóa tồn cuối kỳ
- + Giảm giá hàng mua và giá trị hàng mua trả lại
- + Kết chuyển giá trị thực tế hàng hóa, vật tư tiêu thụ và xuất dùng

- Tài khoản 611 cuối kỳ không có số dư.

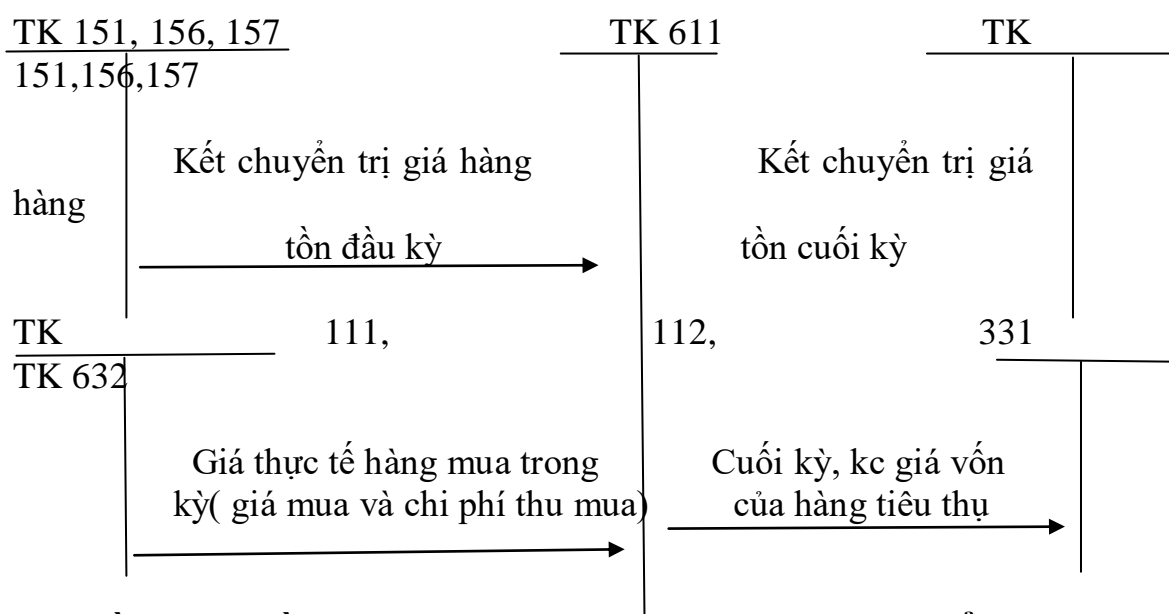
* Các tài khoản: TK 151, TK 152, TK 153, TK 156, TK 157...khi áp dụng phương pháp này, chỉ sử dụng để phản ánh vào thời điểm đầu kỳ và cuối kỳ. Nội dung ghi chép của các tài khoản này như sau:

- Bên Nợ: Phản ánh trị giá thực tế hàng tồn kho cuối kỳ

- Bên Có: Kết chuyển thực tế hàng tồn kho đầu kỳ

1.5.4 Tổ chức kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ

Tổ chức kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ được thể hiện qua sơ đồ 1.6 như sau:



Sơ đồ 1.5: Sơ đồ hạch toán hàng hóa theo phương pháp kiểm kê định kỳ

1.6 Kế toán dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong doanh nghiệp thương mại

1.6.1 Quy định trong hạch toán dự phòng giảm giá hàng tồn kho

* Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập khi giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho nhỏ hơn giá gốc và được ghi nhận vào giá vốn hàng bán trong kỳ. Việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho nhằm bù đắp những khoản thiệt hại thực tế xảy ra do vật tư, sản phẩm, hàng hóa tồn kho bị giảm giá đồng thời cũng phản ánh đúng giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho của DN khi lập báo cáo tài chính của cuối kỳ hạch toán.

* Cuối kỳ kế toán của năm, khi giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho nhỏ hơn giá gốc thì phải lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

* Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất kinh doanh bình thường trừ đi những chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm, hàng hóa và việc tiêu thụ chúng.

* Số dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập là số chênh lệch giữa giá gốc hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng. Nó là số dự phòng phần giá trị dự kiến bị tổn thất sẽ ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh do giảm giá hàng tồn kho có thể xảy ra trong năm kế hoạch.

* Việc hạch toán dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần tôn trọng một số quy định sau:

- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào cuối niên độ kế toán trước khi lập báo cáo tài chính. Khi lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải được thực hiện theo đúng các quy định của chế độ tài chính hiện hành;

- Việc dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập cho từng thứ, từng loại vật tư, hàng hóa, sản phẩm tồn kho nếu có bằng chứng tin cậy về sự giảm giá có thể xảy ra;

- Cuối niên độ kế toán, căn cứ vào số lượng, giá trị hàng tồn kho xác định khoản dự phòng cần lập cho niên độ tiếp theo.

Theo quy định hiện hành, việc trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho không được vượt quá số lợi nhuận phát sinh của doanh nghiệp với các điều kiện sau:

+ Chỉ lập dự phòng cho những thứ vật tư, hàng hóa tồn kho tại thời điểm lập báo cáo tài chính có giá trị thuần có thể thực hiện được nhỏ hơn giá trị ghi sổ kế toán;

+ Vật tư hàng hóa là mặt hàng kinh doanh và thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp;

+ Có chứng từ hợp lệ, hợp lý để chứng minh giá vốn hàng tồn kho.

- Doanh nghiệp phải lập hội đồng thẩm định mức độ giảm giá vật tư, hàng hóa tồn kho;

Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho: Doanh nghiệp phải căn cứ vào tình hình giảm giá, số lượng hàng tồn kho thực tế theo từng loại vật tư, hàng hóa để xác định mức lập dự phòng theo công thức sau:

Mức dự	Số lượng hàng		Giá trị ghi	Giá trị thuần
phòng giảm giá =	hóa giảm giá	x	trên sổ sách	- có thể thực
hàng hóa	tại thời điểm		kế toán	hiện được của
cho năm kế	lập báo cáo			hàng tồn kho

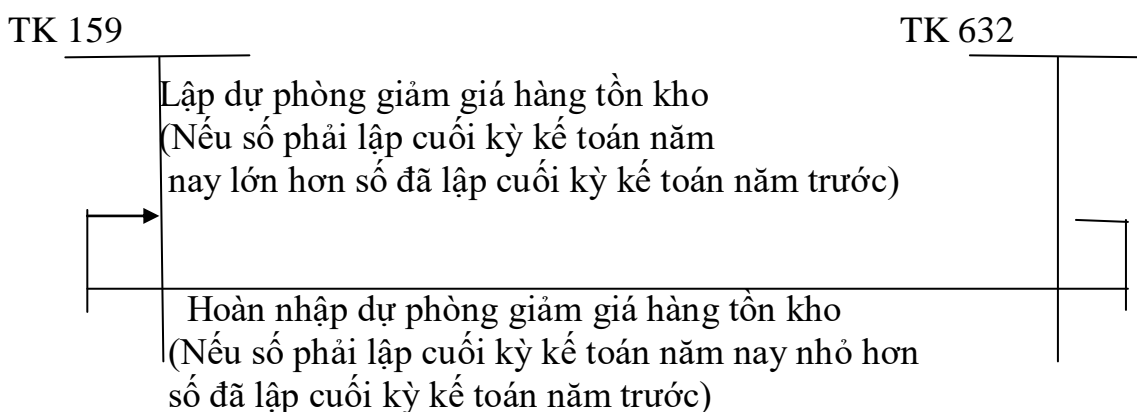
1.6.2. Phương pháp kế toán

Kế toán dự phòng giảm giá hàng tồn kho sử dụng TK 159 “dự phòng giảm giá hàng tồn kho” để phản ánh việc lập dự phòng và xử lý các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

Kết cấu tài khoản 159:

- Bên Nợ: Hoàn nhập số chênh lệch dự phòng giảm giá hàng tồn kho năm nay lớn hơn số đã trích lập cuối niên độ trước.

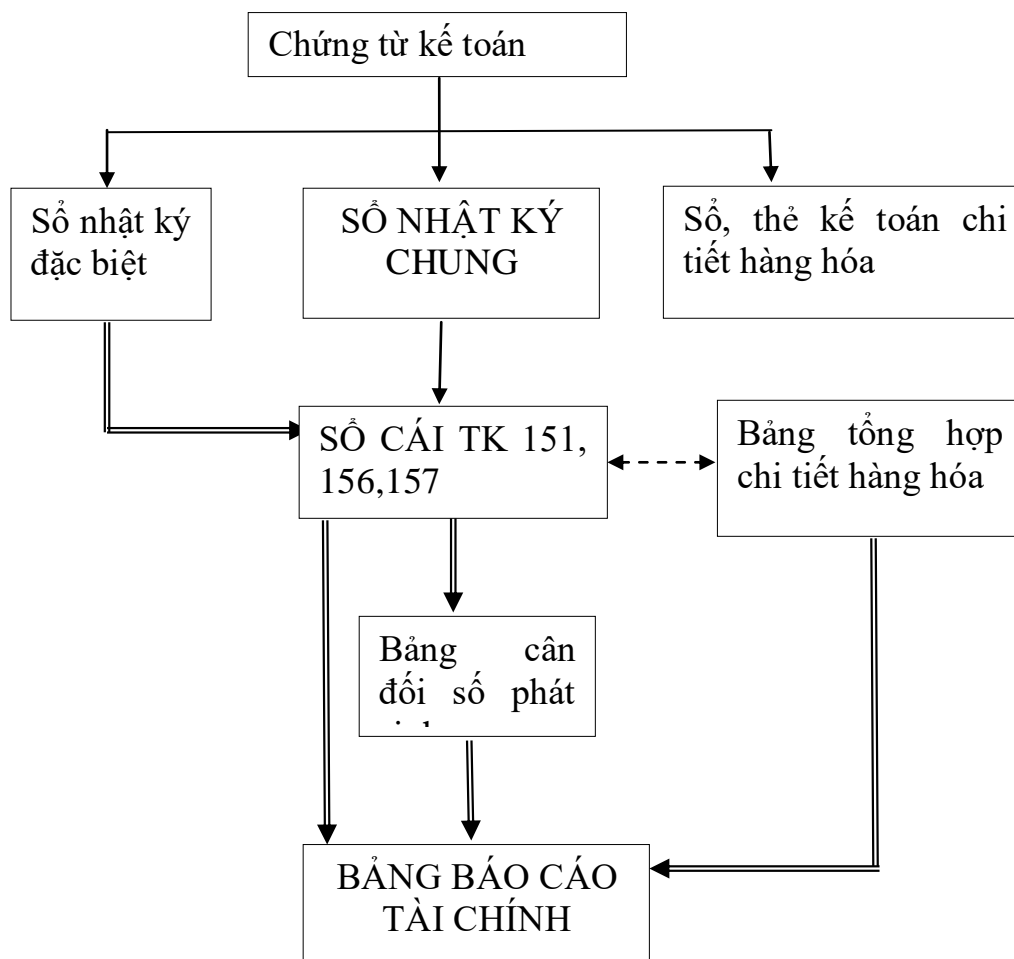
- Bên Có: Số trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cuối niên độ kế toán
Số dư bên Có: Số dự phòng giảm giá hàng tồn kho hiện còn cuối kỳ.



Sơ đồ 1.6: Sơ đồ dự phòng giảm giá hàng tồn kho

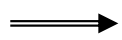
1.7. Các hình thức ghi sổ kế toán hàng tồn kho trong doanh nghiệp thương mại

1.7.1. Hình thức Nhật ký chung

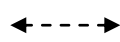


Sơ đồ 1.7: Trình tự ghi sổ kế toán hàng tồn kho trong doanh nghiệp thương mại theo hình thức Nhật ký chung

Ghi chú:



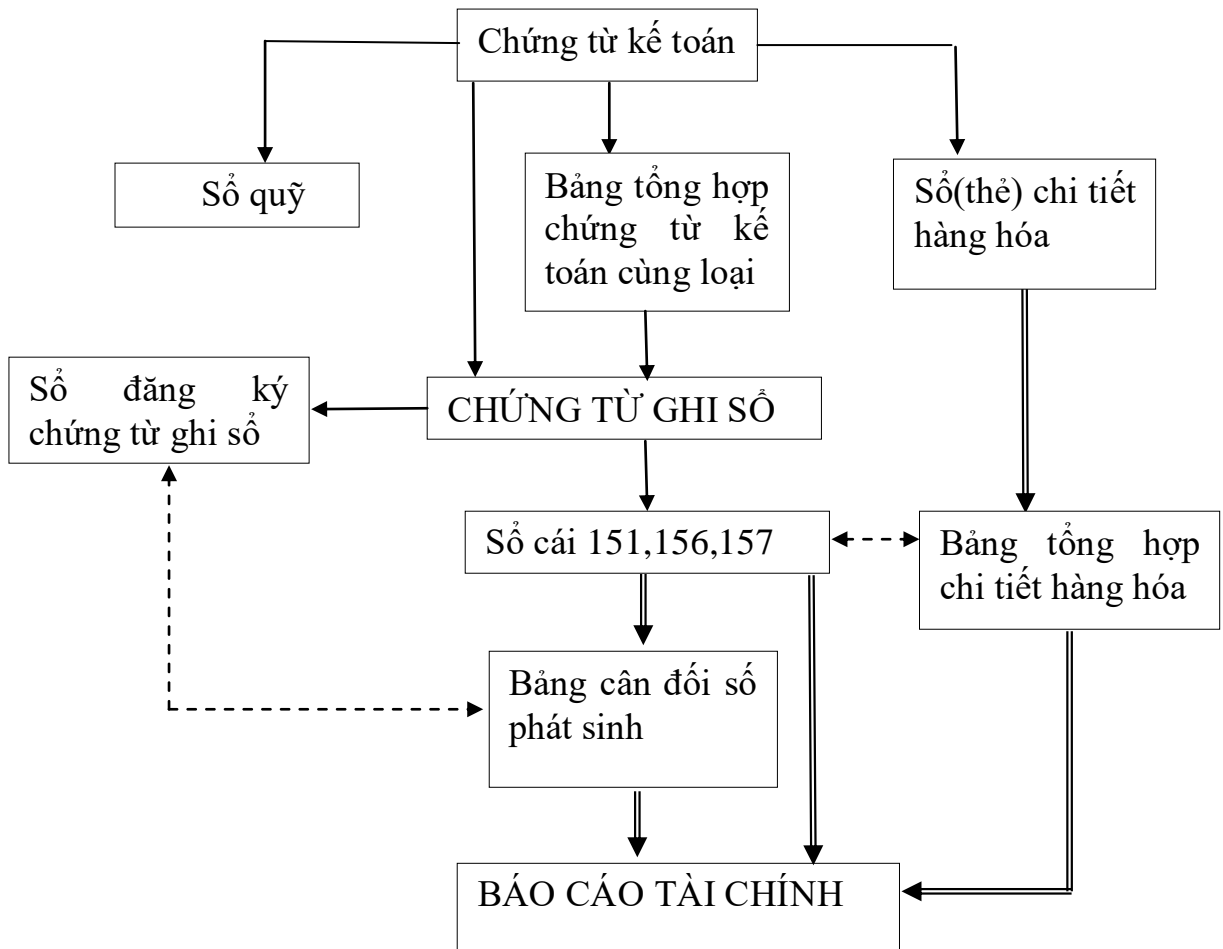
Ghi hàng ngày



Ghi cuối tháng hoặc định kỳ

Kiểm tra, đối chiếu

1.7.2. Hình thức sổ Chứng từ ghi sổ

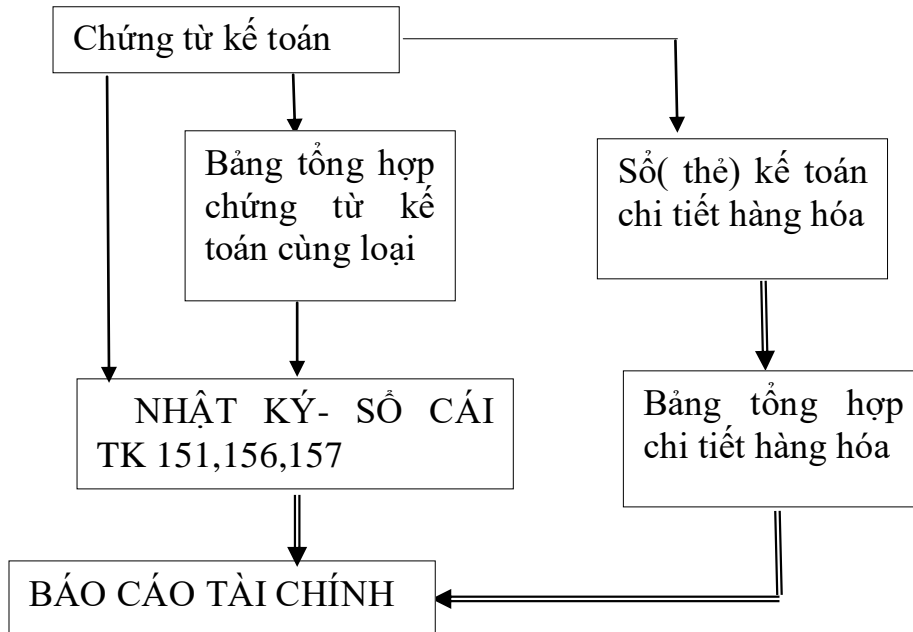


Sơ đồ 1.8: Trình tự ghi sổ kế toán hàng tồn kho trong doanh nghiệp thương mại theo hình thức Chứng từ ghi sổ

Ghi chú:

- Ghi hàng ngày
- ⇒ Ghi cuối tháng hoặc định kỳ
- ←- - -> Đối chiếu, kiểm tra

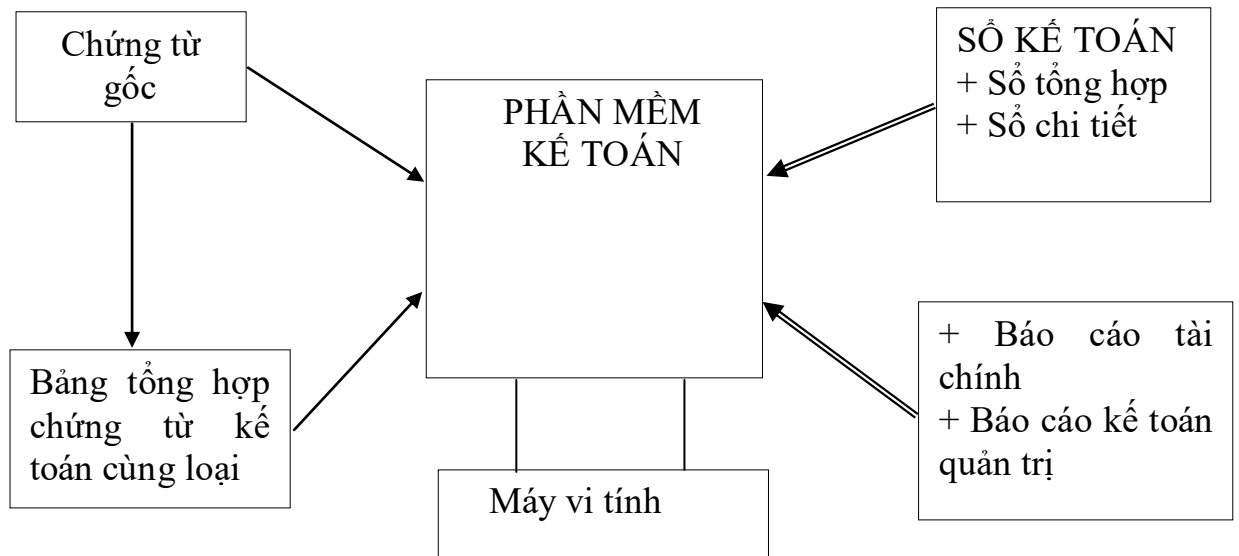
1.7.3. Hình thức Nhật ký- sổ cái



Sơ đồ 1.9: Trình tự ghi sổ kế toán hàng tồn kho trong doanh nghiệp thương mại theo hình thức kế toán Nhật ký- Sổ

Ghi chú:

- Ghi hàng ngày
- ==→ Ghi cuối tháng hoặc định kỳ
- ←-----→ Đối chiếu, kiểm tra

1.7.4. Hình thức kế toán trên máy vi tính

Sơ đồ 1.10: Trình tự ghi sổ kế toán hàng tồn kho trong doanh nghiệp thương mại theo hình thức kế toán trên máy vi tính

Ghi chú:

- Ghi hàng ngày
- ====> Ghi cuối tháng hoặc định kỳ
- ←-----> Kiểm tra, đối chiếu

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG TỒN KHO TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HỒNG BÀNG

2.1. Khái quát Công ty cổ phần đầu tư Hồng Bàng

2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển Công ty cổ phần đầu tư Hồng Bàng

- Tên công ty: Công ty Cổ phần Đầu tư Hồng Bàng
- Địa chỉ: Số 22, lô 6, khu tập thể PG, Xã An Đồng, Huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng
- Mã số thuế: 0200841698

Công ty Cổ phần Đầu tư Hồng Bàng là đơn vị thành viên của Công ty cổ phần Him Lam - một tập đoàn kinh tế lớn đóng vai trò quan trọng trên thị trường bất động sản Việt Nam. Công ty được thành lập và chính thức đi vào hoạt động từ ngày 05 tháng 11 năm 2008 với nhiệm vụ chính là thực hiện môi giới các dự án phát triển bất động sản tại Hải Phòng

Trải qua 5 năm phấn đấu và trưởng thành đến nay Công ty Cổ phần Đầu tư Hồng Bàng không chỉ là doanh nghiệp có kinh nghiệm và uy tín trong việc cung cấp vật tư cho các công trình xây dựng, mà đã dần lớn lên, vững mạnh từng bước phát triển.

Công ty tuân thủ các chế độ, chính sách pháp luật của nhà nước như: Duy trì hoạt động công đoàn, lập và đăng ký nội quy lao động, thang bảng lương với cơ quan quản lý lao động và ký hợp đồng lao động đối với từng người lao động

2.1.2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Công ty Công ty Đầu tư Hồng Bàng

a. Nhiệm vụ của Công ty

- Xây dựng và thực hiện các kế hoạch nhằm nâng cao hiệu quả mở rộng sản xuất kinh doanh, mở rộng liên kết kinh tế trong và ngoài nước, phát huy vai trò của nền kinh tế quốc dân.

- Có nhiệm vụ quản lý chặt chẽ vật tư tài sản, bảo vệ môi trường, đảm bảo an toàn lao động, giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội

- Tổ chức việc hạch toán và báo cáo tình hình trung thực theo chế độ nhà nước quy định, làm tròn nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước, đóng góp nghĩa vụ đối với địa phương.

- Sản xuất kinh doanh theo đúng ngành nghề đăng ký và mục đích thành lập công ty và chịu trách nhiệm về sản phẩm của mình.

b. Quyền hạn của công ty

- Công ty được quyền giao dịch mua bán ký kết hợp đồng kinh tế liên doanh hợp tác đầu tư sản xuất kinh doanh.
- Được quyền vay vốn tại các ngân hàng, cũng như được quyền huy động vốn cá nhân, tổ chức trong cả nước để phát triển kinh doanh theo luật định.
- Được quyền tham gia hội chợ, quảng cáo, triển lãm hàng hoá sản phẩm của mình
- Được quyền chọn lao động và tổ chức bộ máy quản lý.

c. Đặc điểm sản xuất của công ty

Công ty Cổ phần Đầu tư Hồng Bàng hiện đang tập trung phát triển kinh doanh lĩnh vực chính:

Đầu tư và kinh doanh bất động sản

Kinh doanh vật liệu xây dựng

Với phương châm “Con người là yếu tố quyết định sự thành công của doanh nghiệp”. Công ty đã xây dựng chức năng, nhiệm vụ của từng bộ phận. Xây dựng các nội quy, quy chế và các quy trình hoạt động. Bước đầu đánh giá năng lực của cán bộ nhân viên. Tập trung vào các chế độ chính sách, giải pháp để xây dựng các giá trị cốt lõi của doanh nghiệp. Đến nay công ty có thể tự hào là một tập thể đoàn kết, năng động cùng vì một mục tiêu chung của Công ty.

Công ty hiện có 21 lao động. Công ty chủ trương lựa chọn các lao động có chuyên môn giỏi, hiệu suất làm việc cao để nâng cao hiệu quả công việc. Công ty có chính sách trọng dụng nhân tài, đầu tư phát triển năng lực cá nhân, nâng cao môi trường làm việc, tối ưu hóa phương pháp làm việc.

c. Đặc điểm sản xuất kinh doanh của công ty

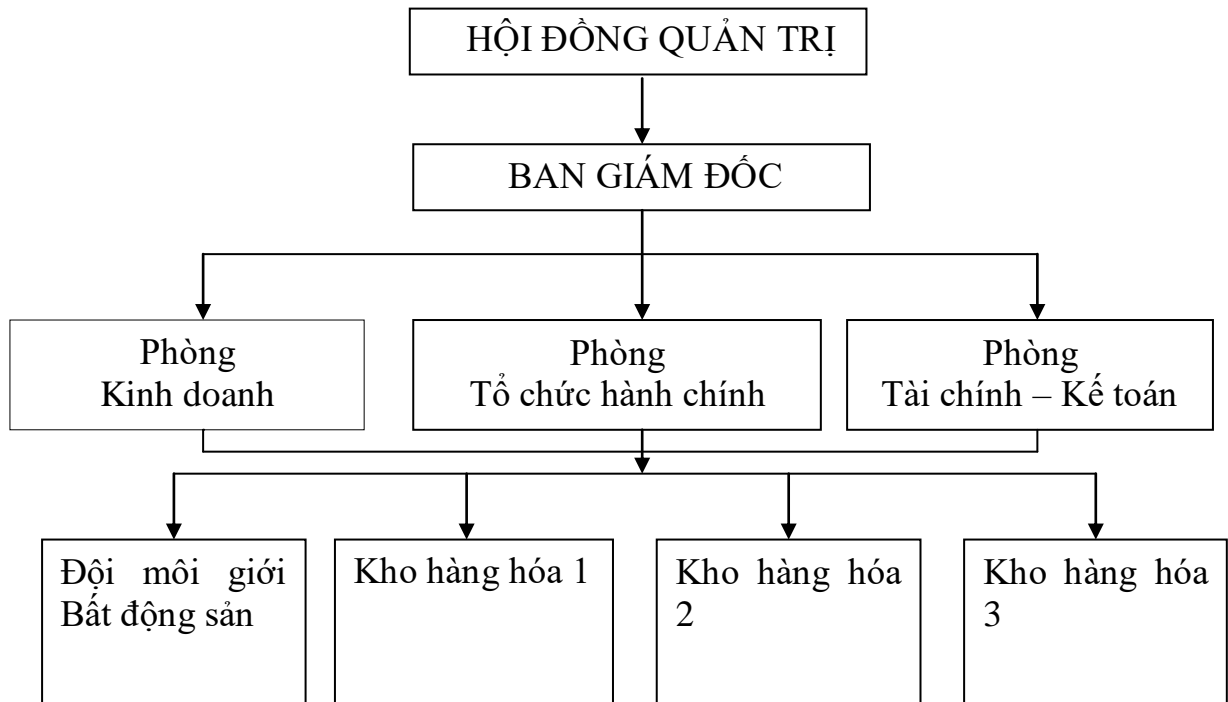
Công ty Cổ phần Đầu tư Hồng Bàng hiện đang tập trung phát triển kinh doanh lĩnh vực chính:

- Kinh doanh bất động sản
- Kinh doanh vật liệu xây dựng

Với phương châm “Con người là yếu tố quyết định sự thành công của doanh nghiệp”. Công ty đã xây dựng chức năng, nhiệm vụ của từng bộ phận. Xây dựng các nội quy, quy chế và các quy trình hoạt động. Bước đầu đánh giá năng lực của cán bộ nhân viên, tập trung vào các chế độ chính sách, giải pháp để xây dựng các giá trị cốt lõi của doanh nghiệp. Đến nay công ty có thể tự hào là một tập thể đoàn kết, năng động cùng vì một mục tiêu chung của công ty.

Công ty hiện có 21 lao động. Công ty chủ trương lựa chọn các lao động có chuyên môn giỏi, hiệu suất làm việc cao để nâng cao hiệu quả công việc. Công ty có chính sách trọng dụng nhân tài, đầu tư phát triển năng lực cá nhân, nâng cao môi trường làm việc, tối ưu hóa phương pháp làm việc.

2.1.3. Cơ cấu tổ chức quản lý tại Công ty Cổ phần Đầu tư Hồng Bàng



Sơ đồ 2.1: Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của Công ty Cổ phần Đầu tư Hồng Bàng

Chức năng và nhiệm vụ của các phòng ban.

- *Hội đồng quản trị.*

Hội đồng quản trị của Công ty là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty. Hội đồng quản trị có quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, của người lao động, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội cổ đông.

Một giám đốc điều hành: Là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty, chịu trách nhiệm trước các cơ quan quản lý nhà nước, các đối tác, các cổ đông và toàn thể cán bộ công nhân viên về các hoạt động của Công ty.

Một phó giám đốc phụ trách chung: Là người được phân công giúp việc cho Giám đốc Công ty công tác lập kế hoạch, triển khai thực hiện và kiểm tra giám sát việc thực hiện kế hoạch, chất lượng kỹ thuật thi công các công trình

đồng thời tham mưu hỗ trợ Giám đốc Công ty quản lý các mặt hoạt động nội chính.

- *Phòng Kinh doanh.*

Có chức năng tham mưu và giúp Ban Giám đốc trong việc triển khai hoạt động kinh doanh đúng ngành nghề, đúng pháp luật mang lại hiệu quả cao cho công ty. Phòng có nhiệm vụ xây dựng mục tiêu, chiến lược phát triển kinh doanh; lập kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh ngắn hạn, dài hạn của công ty

- *Phòng Tổ chức – Hành Chính.*

Phòng có chức năng tham mưu và giúp Giám đốc chỉ đạo, quản lý và giải quyết các công việc thuộc lĩnh vực nhân sự, nghiệp vụ lao động tiền lương và bảo hiểm xã hội, lĩnh vực tổ chức bộ máy. Đồng thời tham mưu và giúp Giám đốc chỉ đạo quản lý và giải quyết các công việc liên quan đến công tác quản trị hành chính.

- *Phòng Tài chính – Kế toán.*

Phòng có chức năng tham mưu và giúp Giám đốc trong việc quản lý các hoạt động tài chính kế toán trong đánh giá sử dụng tài sản tiền vốn, tập hợp phản ánh cung cấp các thông tin cho lãnh đạo Công ty về tình hình biến động của các nguồn vốn, vốn, hiệu quả sử dụng tài sản vật tư, tiền vốn. Tổ chức hạch toán kế toán trực tiếp hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tiếp nhận và phân phối các nguồn tài chính, đồng thời thanh toán, quyết toán với nhà cung cấp, khách hàng. Thực hiện các thủ tục pháp lý, các nghĩa vụ nộp Ngân sách. Chăm công và tính toán tiền lương, tổ chức đào tạo nghiệp vụ cho các nhân viên chuyên môn mới.

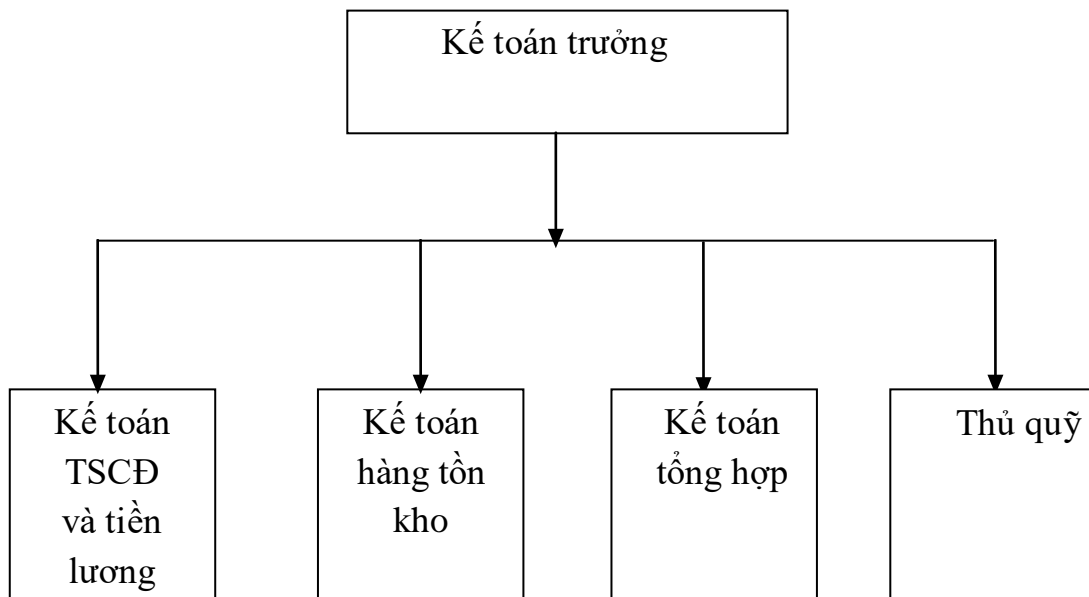
- *Đội Bất động sản*

Nghiên cứu tình hình bất động sản và đầu tư

2.1.4. Đặc điểm công tác kế toán Công ty cổ phần Đầu Tư Hồng Bàng

2.1.4.1. Đặc điểm bộ máy kế toán Công ty cổ phần Đầu Tư Hồng Bàng.

Công tác kế toán trong doanh nghiệp được tổ chức theo mô hình tổ chức bộ máy kế toán tập chung. Doanh nghiệp áp dụng hình thức này là vì: doanh nghiệp chỉ có một phòng kế toán duy nhất, mọi công việc kế toán đều được thực hiện tại đây. Phòng này ghi chép phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, tổ chức thực hiện công tác hạch toán kế toán, đánh giá công tác hoạt động tài chính giúp cho Giám đốc chỉ đạo có hiệu quả. Đồng thời gửi báo cáo lên Giám đốc doanh nghiệp. Tổ chức bộ máy kế toán của công ty theo mô hình tập trung như sau:



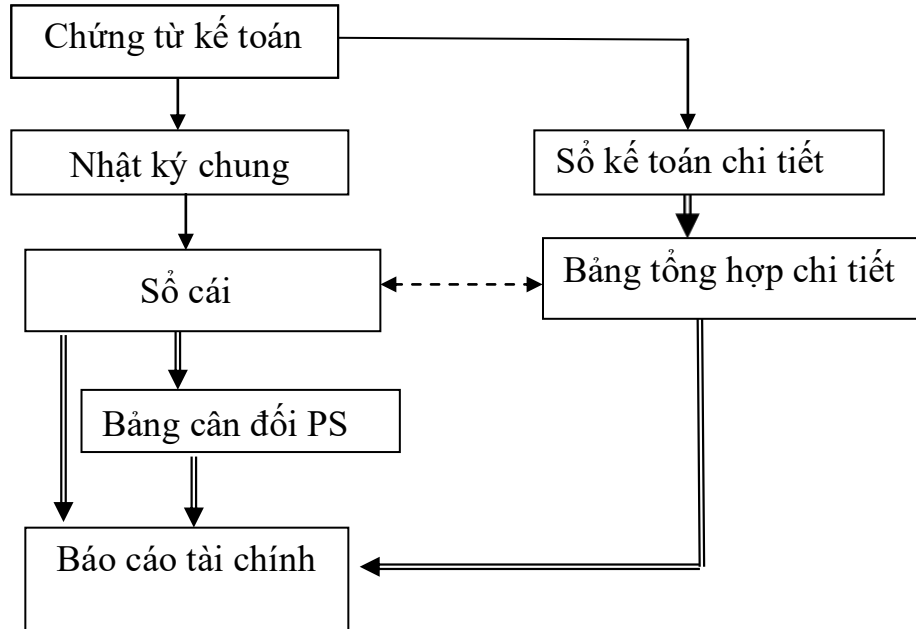
(Nguồn: Phòng Tài chính – Kế toán)

Sơ đồ 2.2: Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán tại Công ty Cổ phần Đầu tư Hồng Bàng

- ✓ *Kế toán trưởng*: Là người phụ trách công tác kế toán cho công ty, tham mưu cho giám đốc đề xuất các biện pháp tài chính hiệu quả. Bên cạnh đó kế toán trưởng phải theo dõi các nghĩa vụ với nhà ước và chịu trách nhiệm trước cơ quan pháp luật về số liệu kế toán của công ty.
- ✓ *Kế toán tổng hợp*: Bao quát tất cả các số liệu về giá thành, tiền mặt, NVL, doanh thu.... để có thể cung cấp các số liệu cho kế toán trưởng chính xác và kịp thời.
- ✓ *Kế toán TSCĐ và tiền lương*: Phụ trách công việc tính lương cho cán bộ công nhân viên trong công ty, trích các khoản theo quy định đối với từng các bộ công nhân viên. Theo dõi TSCĐ của công ty, trích khấu hao và xác định giá trị còn lại của từng tài sản.
- ✓ *Kế toán hàng tồn kho*: Quản lý danh điểm hàng hóa vật tư, thực hiện nhập xuất kho, tính giá hàng tồn kho và lên các báo cáo theo quy định và báo cáo quản trị nội bộ.
- ✓ *Thủ quỹ*: Có nhiệm vụ thu chi tiền mặt trên cơ sở chứng từ thu chi, giấy đề nghị thanh toán, tạm ứng và lập báo cáo quỹ tiền mặt theo quy định.

2.1.4.2. Hình thức kế toán áp dụng tại công ty:

Công ty áp dụng hệ thống sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung rất thuận tiện phù hợp với quy mô của công ty, đảm bảo việc thông tin nhanh, chính xác, kịp thời. Hệ thống tài khoản và sổ sách kế toán được lập theo quy định, phù hợp với đặc điểm của doanh nghiệp gồm có: Nhật ký chung; Sổ cái; Các sổ thẻ kế toán chi tiết liên quan,...



Sơ đồ 2.3. Trình tự luân chuyển chứng từ theo hình thức Nhật ký chung tại Công ty cổ phần Đầu Tư Hồng Bàng

Ghi chú : Ghi hàng ngày \longrightarrow
 Ghi cuối tháng hoặc định kỳ \Longrightarrow
 Quan hệ đối chiếu kiểm tra $\leftarrow\text{---}\text{---}\text{---}\longrightarrow$

- Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra, kế toán ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung và các sổ kế toán chi tiết liên quan. Từ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung, kế toán ghi vào Sổ Cái các tài khoản phù hợp.

- Cuối kỳ, kế toán cộng số liệu trên Sổ Cái và kiểm tra đối chiếu với Bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các Sổ, thẻ kế toán chi tiết). Sau đó, căn cứ vào Sổ

Cái, kế toán lập Bảng cân đối số phát sinh. Từ các sổ cái, Bảng tổng hợp chi tiết và Bảng cân đối số phát sinh, kế toán lập Báo cáo tài chính.

2.1.4.3. Chế độ kế toán áp dụng tại Công ty cổ phần Đầu Tư Hồng Bàng

- Niên độ kế toán năm: bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán: đồng Việt Nam
- Khi quy đổi đồng tiền khác căn cứ vào tỷ giá ngoại tệ do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố vào thời điểm nghiệp vụ kinh tế phát sinh.
- Chế độ kế toán áp dụng: theo quyết định Thông tư 133/2016/TT của Bộ Tài Chính.
- Phương pháp kế toán hàng tồn kho
 - Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: kê khai thường xuyên
 - Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho: theo trị giá gốc
 - Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho cuối kỳ: phương pháp tính giá bình quân gia quyền sau mỗi lần nhập.
 - Kế toán chi tiết hàng tồn kho theo phương pháp: thẻ song song
 - Phương pháp khấu hao tài sản cố định

2.2 Thực tế công tác kế toán hàng tồn kho tại Công ty cổ phần Đầu Tư Hồng Bàng

2.2.1 Đặc điểm hàng tồn kho tại Công ty cổ phần Đầu Tư Hồng Bàng

Để hạch toán hàng tồn kho công ty sử dụng tài khoản:

- TK 156: Hàng hóa và mở các tài khoản cấp 2
- TK 1561: Giá mua hàng hóa
- TK 1562: Chi phí thu mua hàng hóa

Các tài khoản khác có liên quan:

- + TK 111: Tiền mặt
- + TK 112: Tiền gửi ngân hàng
- + TK 331: Phải trả người bán và được mở chi tiết cho từng người bán
- + TK 133: Thuế GTGT được khấu trừ
- + TK Giá vốn hàng bán

Hàng hóa kinh doanh tại công ty là các loại sắt thép xây dựng do đó nguồn cung ứng chính số lượng hàng hóa chính mỗi lần nhập thường lớn và nhiều chủng loại khác nhau. Thị trường tiêu thụ hàng hóa không những ở Hải Phòng mà còn phân bố rộng rãi ở khắp các tỉnh miền Bắc như: Quảng Ninh, Nam Định, Bắc Giang, Hưng Yên... Các mặt hàng chủ yếu là:

- Thép thành phẩm:
- + Thép ống mạ kẽm
- + Thép tấm các loại: D3, D10
- + Thép cuộn: D6, D8
- Vật liệu xây dựng: Xi măng PCB 30 HP
- Thép phế liệu

Với đặc điểm ngành nghề kinh doanh các loại sắt, thép, vật tư kim khí nên hàng tồn kho của công ty chỉ có các loại hàng hóa là các vật tư trên...

Trong quá trình hoạt động, Công ty không tiến hành hoạt động sản xuất, hoặc ký gửi hàng nên không có nguyên vật liệu, chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, thành phẩm hay hàng gửi bán.

Là một doanh nghiệp kinh doanh, Công ty cổ phần đầu tư Hồng Bàng hiểu rất rõ tầm quan trọng trong công tác quản lý các loại hàng hóa ở tất cả các khâu: thu mua, dự trữ, bảo quản và tiêu thụ nhằm đảm bảo cho hoạt động kinh doanh của đơn vị đạt hiệu quả cao:

- Trong khâu thu mua hàng hóa: công ty đã theo dõi chặt chẽ về khối lượng, quy cách, chủng loại, giá mua, thuế VAT được khấu trừ, chi phí mua và thực hiện kế hoạch mua theo đúng tiến độ, thời gian phù hợp với kế hoạch tiêu thụ kinh doanh của doanh nghiệp.

- Trong khâu tiêu thụ hàng hóa: kế toán thực hiện công việc ghi chép phản ánh tình hình xuất bán hàng hóa.

- Trong khâu dự trữ: trên thực tế công ty không dự trữ nhiều hàng hóa mà thường là mua đến đâu thì tiêu thụ đến đó để tránh bị ứ đọng vốn.

2.2.2. Kế toán chi tiết hàng tồn kho tại Công ty cổ phần Đầu Tư Hồng Bàng

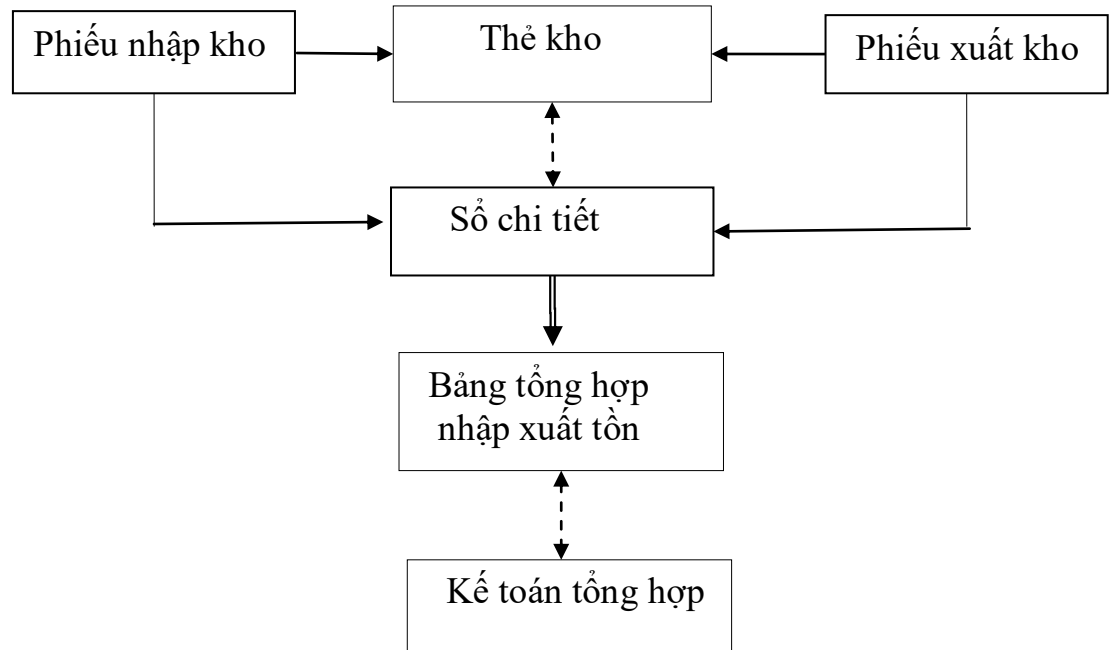
2.2.2.1. Chứng từ sử dụng:

- Hợp đồng mua hàng
- Phiếu nhập kho (mẫu 01-VT)
- Phiếu xuất kho (mẫu 02-VT)

Và các chứng từ khác có liên quan

2.2.2.2. Kế toán chi tiết hàng tồn kho theo phương pháp thẻ song song

Phương pháp thẻ song song là phương pháp hạch toán chi tiết hàng tồn kho mà ở kho, thủ kho sẽ theo dõi vật liệu về mặt số lượng trên Thẻ kho, bộ phận kế toán theo dõi vật liệu về mặt số lượng và giá trị trên sổ kế toán chi tiết hàng hóa



Sơ đồ 2.4: Quy trình hạch toán theo phương pháp thẻ song song tại Công ty

Ghi chú:

- > Ghi hàng ngày
- ====> Ghi cuối tháng hoặc định kỳ
- <-.-.-.-> Quan hệ đối chiếu

Do đó việc hạch toán chi tiết kế toán hàng tồn kho được tiến hành đồng thời tại 2 bộ phận: kế toán và kho.

- **Tại kho:** Thủ kho theo dõi số lượng nhập xuất trên thẻ kho đồng thời làm vững ở bất kỳ thời điểm nào trong kho về số lượng, chất lượng, chủng loại, từng thứ, loại hàng hóa sẵn sàng xuất bán khi có yêu cầu. Hàng ngày căn cứ vào chứng từ nhập xuất phát sinh thủ kho tiến hành phân loại, sắp xếp cho từng thứ, từng loại hàng để ghi chép tình hình nhập-xuất-tồn của từng loại hàng hoá vào sổ kho chi tiết từng loại theo số lượng. Cuối ngày hoặc sau mỗi lần nhập, xuất kho thủ kho phải tính toán và đối chiếu số lượng hàng hóa tồn kho thực tế so với số liệu trên thẻ kho.

$$\begin{array}{ccccccc} \textit{Số} & & \textit{Số} & & \textit{Số} & & \textit{Số lượng} \\ \textit{lượng} & & \textit{lượng} & & \textit{lượng} & & \textit{xuất kho} \\ \textit{tồn cuối} & = & \textit{tồn đầu} & + & \textit{nhập} & - & \textit{trong kỳ} \\ \textit{kỳ} & & \textit{kỳ} & & \textit{trong kỳ} & & \end{array}$$

- **Tại phòng kế toán:** Kế toán mở sổ chi tiết cho từng loại hàng hóa tương ứng với thẻ kho mở ở kho. Hàng ngày hoặc định kỳ, khi nhận được chứng từ nhập xuất kho hàng hóa do thủ kho nộp, kế toán kiểm tra ghi đơn giá, tính thành tiền và phân loại chứng từ.

Hàng ngày sau khi ghi chép xong toàn bộ các chứng từ nhập, xuất kho lên sổ chi tiết, kế toán tiến hành cộng và tính số tồn kho cho từng loại hàng hóa.

2.2.2.3. Ví dụ minh họa

Ví dụ 1: Ngày 9/12/2017, Công ty cổ phần đầu tư Hồng Bàng mua 2000 kg thép ống mạ kẽm D21×2.1mm của Công ty TNHH Nguyễn Đức Phát. Theo HĐ GTGT số 0002165 với trị giá hàng mua chưa thuế GTGT 10% là 47.300.000đồng, đơn giá hàng nhập kho là 23.650/kg. Sau khi kiểm kê nhận hàng đủ và nhập kho theo Biên bản giao nhận, kế toán lập Phiếu nhập kho số 14/12. Công ty đã thanh toán tiền hàng bằng hình thức chuyển khoản.

Từ hóa đơn GTGT 2165, phiếu nhập kho 14/12 và biên bản giao nhận thủ kho tiến hành ghi vào thẻ kho thép ống mạ kẽm D21x2.1mm, kế toán ghi vào sổ chi tiết hàng hóa.

Cuối kỳ lập bảng nhập - xuất- tồn và đối chiếu số liệu ở bảng nhập - xuất- tồn với sổ cái TK 156, thủ kho sẽ đối chiếu số liệu ở thẻ kho với số liệu ở sổ chi tiết.

Ví dụ 2: Ngày 12/12/2017, Công ty cổ phần đầu tư Hồng Bàng xuất bán 600kg thép ống mạ kẽm D21x2.1mm cho Công ty TNHH Hùng Phát.

Cách xác định đơn giá thép ống mạ kẽm xuất kho như sau:

Trị giá thép ống mạ kẽm D21x2.1mm tồn đầu kỳ là 22.070.050 đồng Trong đó, số lượng hàng tồn là 955 kg. Đơn giá hàng tồn là 23.110đ/kg.

Ngày 09/12/2018, Công ty mua thép ống mạ kẽm D21x 2.1mm nhập kho số lượng là 2000kg, đơn giá nhập kho là 23.650đ/kg, tổng trị giá hàng nhập kho là 47.300.000 đồng.

Vậy đơn giá thép ống mạ kẽm D21x2.1mm xuất kho ngày 12/12/2018 được tính như sau:

$$\begin{array}{l} \text{Đơn giá} \\ \text{xuất thép} \\ \text{ống mạ} \\ \text{kẽm} \end{array} = \frac{955 \times 23.110 + 2000 \times 23.650}{955 + 2000} = 23.475$$

$$= 23.353\text{đ/kg} \times 300 \text{ kg}$$

$$= 7.042.500 \text{ đồng}$$

Từ phiếu xuất kho bán hàng cho khách hàng thủ kho tiến hành ghi vào thẻ kho thép ống mạ kẽm D21x2.1mm (biểu số 2.6), kế toán ghi vào sổ chi tiết hàng hóa (biểu số 2.7)

Cuối kỳ đối chiếu số liệu ở bảng nhập - xuất- tồn với sổ cái TK 156, thủ kho sẽ đối chiếu số liệu ở thẻ kho với số liệu ở sổ chi tiết.

Biểu số 2.1. Hóa đơn GTGT

HÓA ĐƠN			Mẫu số: 01GTKT3/00		
GIÁ TRỊ GIA TĂNG			Ký hiệu: AA/17P		
Liên 2: Giao cho người mua			Số 002165		
Ngày 09 tháng 12 năm 2017					
Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH Nguyễn Đức Phát					
Mã số thuế: 020056471					
Địa chỉ: Số 239 đường Hải Triều, p. Quán Toan, q, Hồng Bàng, tp. Hải Phòng					
Điện thoại: 0315.850.785					
Số tài khoản: 031000311310 tại NH TMCP Công thương Việt Nam, CN Hải Phòng					
Họ tên người mua:					
Tên đơn vị: Công ty cổ phần Đầu tư Hồng Bàng					
Mã số thuế: 0200841698					
Địa chỉ: Số 22, Lô 6, Khu PG, X.An Đồng, H.An Dương, Tp.Hải Phòng					
Số tài khoản: 0031000221168 tại NH TMCP công thương Việt Nam CN Hải Phòng					
Hình thức thanh toán: CK					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Thép ống mạ kẽm D21x2.1mm	kg	2000	23.650	47.300.000
Cộng tiền hàng:					47.300.000
Thuế suất GTGT: 10%			Tiền thuế GTGT:		4.730.000
Tổng cộng tiền thanh toán:					52.030.000
Số tiền viết bằng chữ: Năm mươi hai triệu không trăm ba mươi nghìn đồng.					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, ghi rõ họ tên)	

(Nguồn: Phòng kế toán công ty Cổ phần Đầu tư Hồng Bàng)

Biểu số 2.2. Biên bản giao nhận hàng hóa**BIÊN BẢN GIAO NHẬN HÀNG HÓA**

Ngày 09 tháng 12 năm 2017

Chúng tôi gồm:

Bên A (Bên nhận hàng): Công ty cổ phần đầu tư Hồng Bàng

Địa chỉ: Phường Hùng Vương - Q Hồng Bàng- Hải Phòng

- Điện thoại: 0313.875.413 Fax:

Đại diện: Ông: Phạm Lâm Thái Chức vụ: Nhân viên phòng kinh doanh

Bên B (Bên giao hàng): Công ty TNHH Nguyễn Đức Phát

- Địa chỉ: Hùng Vương, Hồng Bàng, Hải Phòng.

- Điện thoại: 0315.850.785 Fax:

- Đại diện: Ông: Nguyễn Vũ Tinh Chức vụ: Nhân viên phòng kinh doanh

- Hai bên cùng nhau thống nhất số lượng hàng hoá bàn giao như sau:

STT	Tên quy cách vật liệu	Mã số	ĐVT	Số lượng	Đúng quy cách	Không đúng quy cách
1	Thép ống mạ kẽm D21x2.1mm		kg	2000	x	

- Kèm theo chứng từ: + Hóa đơn giá trị gia tăng

- Biên bản kết thúc vào hồi 14h cùng ngày. Hai bên đều thống nhất ký tên.

- Biên bản được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản để làm chứng từ thanh toán.

Đại diện bên A

Đại diện bên B

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty Cổ phần Đầu tư Hồng Bàng)

Biểu số 2.3. Phiếu nhập kho

Đơn vị : Công ty cổ phần đầu tư
 Hồng Bàng
 Đc: Phường Hùng Vương - Q Hồng
 Bàng- Hải Phòng

Mẫu số 01-VT
 (Ban hành theo thông tư
 133/2016/TT-BTC ngày
 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)

PHIẾU NHẬP KHO

Ngày 09 tháng 12 năm 2017

Nợ: 156,133

Số 4/12

Có: 112

Họ tên người giao hàng : Nguyễn Vũ Tình
 Địa chỉ: Công ty TNHH Nguyễn Đức Phát
 Theo: HDGTGT số 0002165 Của công ty
 TNHH Nguyễn Đức Phát Nhập kho tại : kho
 hàng hóa 1

STT	Tên nhãn hiệu quy cách ,phẩm chất vật tư , dụng cụ, sản phẩm , hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
			Theo chứng từ	Thực nhập		
A	B	C	1	2	3	4
1	Thép ống mạ kẽm D20×2.1mm	kg	2000	2000	23.650	47.300.000
	Cộng					47.300.000

(Chưa bao gồm VAT 10%)

Tổng số tiền (viết bằng chữ): Bốn mươi bảy triệu ba
 trăm nghìn đồng chẵn. Số chứng từ gốc kèm theo: 02

Ngày 09 tháng 12 năm 2017

Người lập phiếu
 (ký, họ tên)

Người giao hàng
 (ký, họ tên)

Thủ kho
 (ký, họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
 (ký, họ tên)

(Nguồn : Phòng kế toán Công ty Cổ phần Đầu tư Hồng Bàng)

Biểu số 2.4. Hóa đơn GTGT

HÓA ĐƠN		Mã số: 01GTKT3/001			
GIÁ TRỊ GIA TĂNG		Ký hiệu: AA/17P			
Liên 3: Nội bộ		Số 009930			
Ngày 12 tháng 12 năm 2017					
Đơn vị bán hàng: Công ty cổ phần Đầu tư Hồng Bàng					
Mã số thuế: 0200841698					
Địa chỉ: Số 22, Lô 6, Khu PG, X.An Đồng, H.An Dương, Tp.Hải Phòng					
Số tài khoản: 0031000221168 tại NH TMCP công thương Việt Nam CN Hải Phòng					
Họ tên người mua: Nguyễn Tuấn Anh					
Tên đơn vị: Công ty TNHH Hùng Phát					
Mã số thuế: 0200658901					
Địa chỉ: Minh Đức, Thủy Nguyên Hải Phòng					
Số tài khoản: 00310009587 tại NH TMCP Công thương Việt Nam, CN Hải Phòng					
Hình thức thanh toán: CK					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Thép ống mạ kẽm D21×2.1mm	Kg	300	24.750	7.425.000
Cộng tiền hàng:					7.425.000
Thuế suất GTGT: 10% iền thuế GTGT:					742.500
Tổng cộng tiền thanh toán:					8.167.500
Số tiền viết bằng chữ: Tám triệu một trăm sáu mươi bảy nghìn năm trăm đồng.					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, ghi rõ họ tên)	

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty Cổ phần Đầu tư Hồng Bàng)

Biểu số 2.5. Phiếu xuất kho**Đơn vị:** Công ty cổ phần đầu tư Hồng Bàng**Đc:** Số 22, lô 6, Phường Hùng Vương –

Q. Hồng Bàng- Hải Phòng

Mẫu số 02-VT

((Ban hành theo thông tư

133/2016/TT-BTC ngày

26/08/2016 của Bộ Tài Chính)

PHIẾU XUẤT KHO

Ngày 12 tháng 12 năm 2017

Số 7/12

Họ tên người nhận hàng: Bùi Đăng Chung

Địa chỉ: Nhân viên phòng kinh doanh Lý do xuất kho: Bán hàng

Xuất tại kho: kho hàng hóa 1

Địa điểm: Công ty cổ phần đầu tư Hồng Bàng

STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo chứng từ	Thực nhập		
1	Thép ống mạ kẽm D21×2.1mm		kg	300	300	23.475	7.042.500
	Cộng						7.042.500

Tổng số tiền: Bảy triệu không trăm bốn hai nghìn năm trăm đồng.

Số chứng từ gốc kèm theo: 02

Ngày 12 tháng 12 năm 2017

Người lập phiếu

(ký, họ tên)

Người nhận hàng

(ký, họ tên)

Thủ kho

(ký, họ tên)

Thủ trưởng đơn vị

(ký, họ tên)

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty Cổ phần Đầu tư Hồng Bàng)

Biểu số 2.6: Thẻ kho

Công ty cổ phần đầu tư Hồng
Bàng

Mẫu số :S009-DNN
(Ban hành theo thông tư 133/2016/TT-BTC
ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)

THẺ KHO

Ngày lập thẻ: 01/12/2017

- Tên ,nhãn hiệu,quy cách vật tư:Thép ống mạ kẽm D21×2.1mm -Đơn vị tính:Kg

Mã số:

STT	NTGS	SHCT		Diễn giải	Ngày N-X	Số lượng			Ký xác nhận của kế toán
		N	X			N	X	T	
				<u>Tồn đầu tháng 12</u>				<u>955</u>	
1	09/12	PN 4/12		Mua nhập kho của cty Trường Phước	09/12	2.000		2.955	
	10/12	PN 5/12		Mua nhập kho của cty Trường Phước	10/12	5.000		7.955	
	11/12	PN 6/12		Mua nhập kho của cty Trường Phước	11/12	9.000		16.955	
	12/12		PX7/1 2	Xuất bán cho cty TNHH Hùng Phát	12/12		300	20.655	
	15/12		PX8/1 2	Xuất bán cho cty TNHH Hùng Phát	15/12		900	19.755	
	24/12		PX12/ 12	Xuất bán cho cty TNHH Hùng Phát	24/12		1.000	18.755	
					
				<u>Cộng cuối tháng</u>					
				<u>12</u>		<u>20.000</u>	<u>4.000</u>	<u>16.955</u>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ

(ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(ký, họ tên)

Giám đốc

(ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn Phòng kế toán Công ty cổ phần đầu tư Hồng Bàng)

Biểu số 2.7. Trích Sổ chi tiết hàng hóa thép ống mạ kẽm D21x2.1mm

Đơn vị: Công ty cổ phần đầu tư Hồng Bàng
Đc: Phường Hùng Vương - Q Hồng Bàng- Hải Phòng

Mẫu số: S09-DNN**(Ban hành theo thông tư 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ****Tài Chính)****SỔ CHI TIẾT HÀNG HÓA****Tên hàng hóa: Thép ống mạ kẽm D21x2.1mm**

Tài khoản 156

Năm 2017

Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn	
SH	NT				SL	TT	SL	TT	SL	TT
		Tồn đầu tháng 12		23.110					955	22.070.050
PN 4/12	09/12	Mua nhập kho của cty TNHH Trường Phước	112	23.650	2000	47.300.000			2955	69.370.050
PN 5/12	10/12	Mua nhập kho của cty TNHH Trường Phước	112	23.650	5.000	118.250.000			7.955	188.135.750
PN 6/12	10/12	Mua nhập kho của cty TNHH Trường Phước	112	23.650	9.000	212.850.000			16.955	400.985.750
PX7/12	12/12	Xuất bán cho cty TNHH Hùng Phát	632	23.475			300	7.042.500	2655	62.327.550
PX8/12	15/12	Xuất bán cho cty TNHH Hùng Phát	632	23.475			900		19.755	463.748.625
PX9/12	24/12	Xuất bán cho cty TNHH Hùng Phát	632	23.475			1.000		18.755	440.273.625
PX9/12	24/12	Xuất bán cho cty TNHH Hùng Phát	632	23.475			800		17.955	421.493.625
PX 12/12	24/12	Xuất bán cho cty TNHH Trường An	632	23.475			1000	23.475.000	16.955	20.071.125
		Cộng phát sinh			20.000	473.000.000	4000	93.900.000		
		Tồn cuối kỳ		23.475					16955	398.018.625

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

KẾ TOÁN TRƯỞNG
(Ký, họ tên)

KẾ TOÁN TỔNG HỢP
(Ký, họ tên)

NGƯỜI GHI SỔ
(Ký, họ tên)

(Nguồn Phòng kế toán Công ty cổ phần đầu tư Hồng Bàng)

Biểu số 2.8. Trích Bảng tổng hợp nhập - xuất - tồn

Đơn vị: Công ty cổ phần đầu tư Hồng Bàng
Đc: Phường Hùng Vương - Q Hồng Bàng- Hải Phòng

Mẫu số: S09-DNN
(Ban hành theo thông tư 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)

BẢNG TỔNG HỢP NHẬP - XUẤT - TỒN KHO HÀNG HÓA

Tháng 12 Năm 2017

Stt	Tên vật tư	Đơn vị tính	Tồn đầu kỳ		Nhập trong kỳ		Xuất trong kỳ		Tồn cuối kỳ	
			SL	TT	SL	TT	SL	TT	SL	TT
1	Thép ống mạ kẽm D21×2.1mm	kg	955	22.075.050	2000	473.000.000	4000	93.900.000	16.955	398.018.625
2	Xi măng Nghi Sơn	Bao	900	67.455.000	3000	225.000.000	2630	197.218.440	1270	95.236.560
3	Thép tròn các loại	kg	2095	29.967.062	2793	32.012.000	2816	31.876.780	2072	30.102.282
4	Thép U,C dập	kg	354	14.180.500	202	8.080.000	453	17.161.011	103	5.099.489
...
	Cộng			1.246.647.181		10.206.638.969		9.679.687.721		1.773.598.429

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

KẾ TOÁN TRƯỞNG

(Ký, họ tên)

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, họ tên)

(Nguồn Phòng kế toán Công ty cổ phần đầu tư Hồng Bàng)

2.2.3. Kế toán tổng hợp hàng hóa tại Công ty Cổ phần Đầu tư Hồng Bàng

Tài khoản sử dụng:

Để hạch toán hàng tồn kho công ty sử dụng tài khoản:

- TK 156: Hàng hoá và mở các tài khoản cấp 2:

- TK 1561: Giá mua hàng hoá

- TK 1562: Chi phí mua hàng

Các tài khoản khác có liên quan:

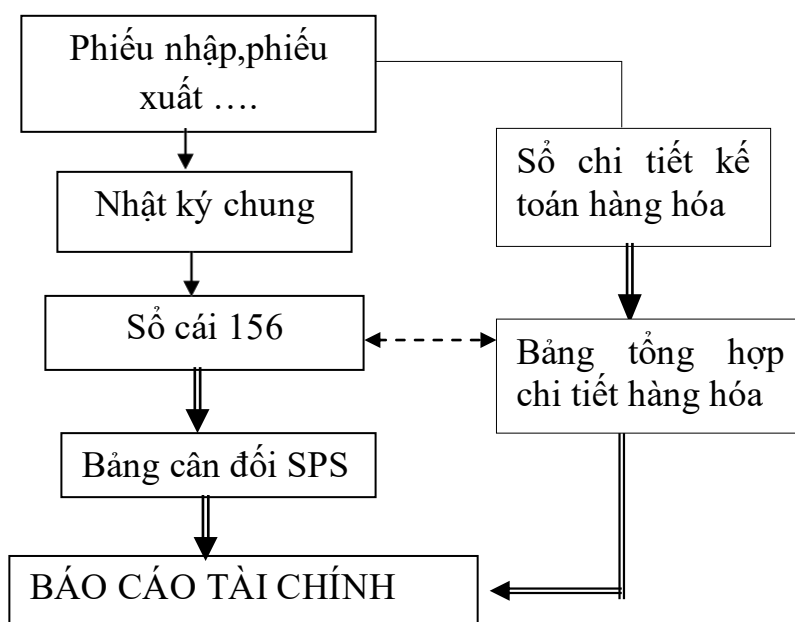
+ TK 111: Tiền mặt

+ TK 112: Tiền gửi ngân hàng.

+ TK 331: Phải trả người bán và được mở chi tiết cho từng người bán.

+ TK 1331: Thuế GTGT được khấu trừ

+ TK 632: Giá vốn hàng bán



Sơ đồ 2.5. Trình tự hạch toán kế toán tổng hợp hàng hóa tại công ty

Ghi chú

Ghi hàng ngày \longrightarrow

Ghi cuối tháng hoặc định kỳ \Longrightarrow

Quan hệ đối chiếu \longleftrightarrow

Hàng ngày, căn cứ vào phiếu nhập kho, phiếu xuất kho kế toán phản ánh các nghiệp vụ vào sổ Nhật ký chung. Từ số liệu trên Nhật ký chung kế toán ghi sổ cái TK 156,133,331,...

Đồng thời, từ chứng từ gốc, kế toán phản ánh nghiệp vụ vào sổ chi tiết hàng hóa.

Cuối kỳ, kế toán tổng hợp các số liệu từ sổ cái để lập Bảng cân đối tài khoản, đồng thời cũng từ sổ chi tiết các tài khoản, kế toán lập bảng tổng hợp chi tiết

Tiếp theo của các ví dụ trên:

- **Tiếp ví dụ 1:** Theo hoá đơn số 0002165 ngày 09/12/2018, mua 2000 kg thép ống mạ kẽm D21x2.1mm của Công ty TNHH Trường Phước, giá hàng mua chưa thuế GTGT 10% là 47.300.000 đồng, đơn giá hàng nhập kho là 23.650 đ/kg. Công ty đã thanh toán bằng chuyển khoản

- Từ phiếu nhập kho kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung (Biểu 2.9) từ sổ Nhật ký chung kế toán ghi sổ cái TK 156 (Biểu số 2.10.), TK 133, TK112.

- **Tiếp ví dụ 2:** Ngày 12/12/2017, xuất bán 300kg thép ống mạ kẽm D21x2.1mm cho Công ty TNHH Hùng Phát, thanh toán bằng tiền mặt.

Từ phiếu xuất kho kế toán tiến hành ghi sổ Nhật ký chung (Biểu 2.9) từ sổ nhật ký chung kế toán ghi sổ cái TK 156 (Biểu 2.10)

Biểu số 2.9. Trích Sổ Nhật ký chung

Đơn vị: Công ty cổ phần đầu tư Hồng Bàng
Địa chỉ: Phường Hùng Vương - Q Hồng Bàng- Hải Phòng

Mẫu số:S03a –DNN
(Ban hành theo thông tư 133/2016/TT-BTC
ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2017

Đơn vị tính : đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số trang trước chuyên sang			
...
08/12	BN108	08/12	Trả tiền hàng cho công ty Vạn Hoa	331 112	15.000.000	15.000.000
09/12	HĐ2165 PNK4/12	09/12	Mua thép ống mạ kẽm của Công ty TNHH Trường Phước nhập kho, thanh toán bằng chuyên khoản.	156 133 112	47.300.000 4.730.000	52.030.000
10/12	BC102	10/12	Khách hàng trả tiền hàng	112 131	100.000.000	100.000.000
...
11/12	HĐ8327 PN6/12	11/12	Mua xi măng nhập kho của công ty Cổ phần Thép Thiên Phú	156 133 331	225.000.000 22.500.000	247.500.000
12/12	PXK7/12	12/12	Giá vốn xuất thép ống mạ kẽm bán cho Công ty Hùng Phát	632 156	7.042.500	7.042.500
12/12	PT9/12 HĐ9930	12/12	Doanh thu xuất bán thép ống mạ kẽm bán cho Công ty TNHH Hùng Phát, thu bằng tiền mặt	111 511 3331	8.167.500	7.425.000 742.500
...
24/12	PX 12/12	24/12	Giá vốn xuất bán xi măng cho Công ty TNHH Hùng Phát	632 156	48.742.200	48.742.200
24/12	HĐ 9932	24/12	Doanh thu xuất bán xi măng cho công ty TNHH Hùng Phát	131 511 3331	54.018.250	49.107.500 4.910.750
...
			Cộng phát sinh		103.536.212.55	103.536.212.55

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập phiếu
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Giám đốc
(ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.10.Trích sổ cái

Đơn vị: Công ty cổ phần đầu tư Hồng Bàng
Đc: Phường Hùng Vương - Q Hồng Bàng- Hải Phòng

Mẫu S03b-DNN

(Ban hành theo thông tư 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016
 của Bộ Tài Chính)

SỔ CÁI

Năm 2017

Tài khoản: 156 - Hàng hóa

Đơn vị tính: đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số tiền		
	SH	NT			Nợ	Có	
			<u>Số dư đầu tháng 12</u>			<u>1.246.647.181</u>	
						
08/12	PNK3/12	08/12	Mua thép tấm nhập kho của công ty Hùng Cường	112	25.000.000		
09/12	PNK4/12	09/12	Mua thép ống mạ kẽm của Công ty TNHH Trường Phước nhập kho, thanh toán bằng chuyển khoản.	331	47.300.000		
11/12	PNK6/12	11/12	Mua xi măng nhập kho của công ty Cổ phần Thép Thiên Phú	331	225.000.000		
12/12	PXK7/12	22/12	Giá vốn xuất thép ống mạ kẽm bán cho Công ty Hùng Phát	632			7.042.500
24/12	PX12/12	24/12	Giá vốn xuất bán xi măng cho Công ty TNHH Hùng Phát	632			48.742.200
25/12	PNK 13/12	25/12	Mua thép tấm nhập kho của công ty Trường Phước	112	75.000.000		
						
			Cộng số phát sinh			10.206.638.969	9.679.687.721
			<u>Số dư cuối tháng 12</u>			<u>1.773.598.429</u>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người lập phiếu
 (ký, họ tên)

Kế toán trưởng
 (ký, họ tên)

Giám đốc
 (ký, họ tên, đóng dấu)

CHƯƠNG 3: MỘT SỐ Ý KIẾN ĐỀ XUẤT NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HỒNG BÀNG

3.1. Nhận xét chung về công tác kế toán hàng hóa tại Công ty cổ phần đầu tư Hồng Bàng

Trong suốt quá trình từ khi thành lập Công ty Cổ phần Đầu tư Hồng Bàng luôn có hướng phát triển tốt, trải qua nhiều giai đoạn khó khăn phức tạp về nhiều mặt nhất là từ khi có cơ chế thị trường. Công ty đã có những bước tiến rõ rệt:

- Đảm bảo đời sống cho cán bộ công nhân viên
- Làm tròn nghĩa vụ đối với nhà nước
- Không ngừng tăng cường đầu tư vốn vào việc xây dựng cơ sở vật chất, mở rộng kinh doanh
- Đào tạo và lựa chọn đội ngũ cán bộ, công nhân có đủ năng lực và trình độ để đáp ứng mọi yêu cầu sản xuất kinh doanh trong tình hình hiện nay.

3.1.1. Ưu điểm

** Về tổ chức quản lý nói chung và bộ máy kế toán nói riêng.*

- Bộ máy quản lý của công ty tương đối gọn nhẹ, các phòng ban chịu sự giám sát của lãnh đạo, phân công công việc theo hướng chuyên môn hoá sẽ làm giảm áp lực cho ban lãnh đạo.
- Công ty áp dụng mô hình kế toán tập trung. Mọi chứng từ sổ sách đều tập trung về phòng kế toán chịu sự kiểm tra trực tiếp từ kế toán trưởng. Vì vậy số liệu được làm chuyên qua các chứng từ, sổ sách một cách chính xác, rõ ràng, đúng trình tự.
- Nền kinh tế Việt Nam đang trên đà tăng trưởng khá nhanh và ổn định, tạo cơ hội to lớn để công ty mở rộng quy mô kinh doanh cũng như phạm vi hoạt động kinh doanh. Và hiện nay, nền kinh tế Việt Nam chính thức bước vào cánh cửa hội nhập, đã tạo ra thế và lực cho các doanh nghiệp Việt Nam, tránh tình trạng bị phân biệt đối xử, và được hưởng những ưu đãi thương mại. Mở ra cơ hội phát triển bền vững cho các doanh nghiệp.

- Phòng kế toán với độ ngũ nhân viên trẻ, nhiệt tình, ham học hỏi. Hiện nay với yêu cầu nâng cao của công tác kế toán, phòng kế toán đã thường xuyên chú trọng đến công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ kế toán, tất cả các cán bộ kế toán đều có trình độ đại học, luôn phấn đấu đạt hiệu quả cao trong công tác kế toán góp phần đem lại hiệu quả kinh tế cao trong công ty.

** Về công tác kế toán*

- Tổ chức công tác kế toán được thực hiện tốt theo chế độ kế toán ban hành theo quyết định của bộ tài chính.

- Hệ thống chứng từ, tài khoản kế toán công ty sử dụng nhìn chung phù hợp với chế độ kế toán hiện phù hợp với đặc điểm của công ty, đã phần nào đáp ứng được yêu cầu quản lý.

✓ *Hệ thống tài khoản*

- Công ty Cổ phần Đầu tư Hồng Bàng áp dụng hệ thống tài khoản ban hành theo quyết định Bộ trưởng Bộ Tài Chính. Công ty luôn cập nhật những thay đổi trong chế độ kế toán đặc biệt là những chuẩn mực mới và các thông tư hướng dẫn, các quy định của Nhà nước.

✓ *Hệ thống chứng từ*

- Chứng từ mà công ty sử dụng để hạch toán đều dùng đúng theo mẫu biểu mà Bộ tài chính ban hành từ: phiếu thu, phiếu chi, phiếu xuất, nhập kho... Những thông tin về các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều được ghi chép một cách đầy đủ, chính xác, tạo điều kiện cho việc đối chiếu kiểm tra số liệu thực tế và số liệu trên sổ sách kế toán. Các chứng từ được lưu trữ cẩn thận theo từng loại, từng hợp đồng thuận lợi cho việc tìm kiếm, đối chiếu số liệu.

✓ *Hệ thống sổ sách*

- Công ty áp dụng hình thức sổ kế toán nhật ký chung, hình thức này turag đơn giản, đảm bảo rõ ràng, dễ hiểu, dễ thu nhận xử lý, tổng hợp và cung cấp thông tin phù hợp với năng lực, trình độ và điều kiện kỹ thuật tính toán cũng như yêu cầu quản lý của Công ty, giúp cho việc kiểm soát thông tin

đảm bảo yêu cầu dễ tìm, dễ thấy. Như vậy, hình thức nhật ký chung đã đáp ứng được yêu cầu hạch toán kế toán và quản lý của Công ty.

** Về tổ chức kế toán hàng hoá tồn kho.*

- Nhìn chung, tổ chức kế toán hàng tồn kho tại công ty Công ty Cổ phần Đầu tư Hồng Bàng phù hợp với phương pháp kế toán hàng tồn kho hiện hành, tuân thủ các quy định của nhà nước về hệ thống tài khoản, hệ thống sổ sách, chứng từ, đảm bảo sự thống nhất giúp nhà nước có thể kiểm tra, giám sát hoạt động của doanh nghiệp.

- Trong công tác theo dõi hàng hoá nhập - xuất- tồn trong kỳ kế toán luôn cập nhật phản ánh đầy đủ tình hình biến động tăng giảm hàng hoá lên hệ thống sổ sách của công ty.

Công ty Cổ phần Đầu tư Hồng Bàng đã xây dựng một quy trình nhập-xuất kho tương đối hoàn thiện chẳng hạn, đối với hoạt động nhập kho, dựa vào kế hoạch tiêu thụ sản phẩm, kế hoạch dự trữ hàng tồn kho, yêu cầu mua hàng sau đó phòng kinh doanh lập giấy đề nghị mua hàng (sau khi được phê duyệt) thì lập đơn đặt hàng hoặc thỏa thuận các hợp đồng mua hàng cuối cùng là nhập kho hàng hóa.

Đối với hoạt động xuất kho, công ty đã xây dựng quy trình xuất kho phù hợp. Đảm bảo các căn cứ ghi sổ phù hợp với chuẩn mực kế toán.

✓ Về công tác kế toán chi tiết hàng hoá:

Công ty Cổ phần Đầu tư Hồng Bàng hạch toán chi tiết hàng tồn kho theo phương pháp ghi thẻ song song, đơn giản, dễ làm, dễ kiểm tra, đối chiếu. Công ty áp dụng phương pháp thẻ song song là hoàn toàn phù hợp với đặc điểm kinh doanh của công ty. Trong công tác hạch toán chi tiết hàng tồn kho tại công ty, giữa phòng kế toán và thủ kho luôn có sự phối hợp chặt chẽ, thủ kho theo dõi hàng hoá, quản lý chi tiết hàng hoá, kế toán theo dõi chi tiết hàng hoá thông qua sổ chi tiết hàng hoá. Cùng với đó, công ty luôn chú trọng đến công tác đối chiếu giữa sổ kế toán chi tiết với thẻ kho, đối chiếu số liệu trên Bảng tổng hợp Nhập - Xuất- Tồn với số liệu trên sổ kế toán tổng hợp để đảm bảo tính hợp lý, chính xác.

✓ *Về kế toán tổng hợp hàng tồn kho:*

Tại Công ty cổ phần đầu tư Hồng Bàng, kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên nên bất cứ thời điểm nào cũng tính được trị giá nhập - xuất, tăng, giảm hiện có của hàng hoá. Như vậy công ty có điều kiện để quản lý tốt hàng hoá và hạch toán chặt chẽ theo đúng quy định, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra kế toán tại công ty.

✓ *Về phương pháp tính giá hàng tồn kho:*

Công ty Cổ phần Đầu tư Hồng Bàng tính trị giá hàng xuất kho theo phương pháp bình quân gia quyền sau mỗi lần nhập là phù hợp với đặc điểm kinh doanh của công ty. Với việc áp dụng phương pháp này giúp kế toán công ty vừa đảm bảo tính kịp thời của số liệu, vừa phản ánh được tình hình biến động của thị trường.

3.1.2 Nhược điểm

Bên cạnh những kết quả đạt được về công tác kế toán nói chung và kế toán hàng hoá nói riêng tại công ty vẫn còn những tồn tại nhất định cần phải tiếp tục hoàn thiện.

a, Về phương pháp ghi chép sổ sách kế toán

Việc áp dụng công nghệ thông tin của công ty vẫn còn hạn chế. Với khối lượng công việc khá nhiều nhưng công tác kế toán của công ty chủ yếu là thủ công, công ty chưa áp dụng kế toán máy để thuận lợi cho việc theo dõi các nghiệp vụ kinh tế nên việc cung cấp báo cáo số liệu có lúc còn hạn chế và thiếu tính kịp thời, làm ảnh hưởng đến hiệu quả làm việc của công ty.

b, Về kho tàng bền bãi

Công ty có nhiều loại hàng hóa đặc biệt là các loại mặt hàng có giá trị cần được bảo quản cẩn thận nên việc bảo quản hàng hóa là vô cùng quan trọng, nếu không bảo quản tốt sẽ gây thiệt hại cho công ty như: Sắt, thép dễ bị han rỉ, làm giảm chất lượng hàng hóa.

c, Công tác xây dựng danh điểm hàng hóa

Hiện nay, hàng hóa của công ty rất đa dạng và phong phú nhưng công ty chưa có hệ thống mã hóa khoa học cho từng loại, từng hàng hóa do vậy sẽ gây

khó khăn cho công tác quản lý hàng hóa. Các loại hàng hóa mới chỉ được mã hóa bằng chữ cái theo ký hiệu viết tắt của chúng vì vậy thiếu thống nhất rất khó để phân loại. Do vậy hàng hóa chưa đạt được hiệu quả tối ưu, khối lượng công việc nhiều các hàng hóa chưa được phân định rõ ràng. Đây là vấn đề ban lãnh đạo công ty cần quan tâm, xem xét để có một hệ thống hàng hóa được mã hóa khoa học hợp lý hơn tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý, bảo quản, sử dụng và thuận tiện trong việc ứng dụng phần mềm kế toán sau này.

d, Trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Tại công ty chưa thực hiện việc trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong khi thị trường hàng hóa biến động không ngừng, hàng hóa lưu kho có thể bị thiệt hại về giá trị .

3.2. Một số đề xuất nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán hàng hóa tồn kho tại Công ty Cổ phần Đầu tư Hồng Bàng

3.2.1 Sự cần thiết của việc hoàn thiện

- Nền kinh tế thị trường với những đổi mới thực sự trong cơ chế quản lý đã khẳng định vai trò, vị trí của thông tin kế toán trong doanh nghiệp. Kế toán là công cụ hữu hiệu nhất để điều hành, quản lý, kiểm tra và tính toán hiệu quả các hoạt động sản xuất doanh của doanh nghiệp.

- Khi xu thế cạnh tranh ngày càng lành mạnh giữa các doanh nghiệp, giá cả là yếu tố cốt yếu quyết định “ số phận” của sản phẩm, hàng hóa lợi nhuận của Công ty. Như chúng ta đã biết hàng tồn kho là yếu tố quan trọng quyết định sự sống còn của doanh nghiệp thương mại. Hạch toán kế toán hàng tồn kho đầy đủ, chính xác là một trong những yếu tố đảm bảo cho sự tồn tại và phát triển để từ đó doanh nghiệp tiến tới tối đa hóa lợi nhuận và khẳng định thương hiệu của mình trên thị trường, chính vì vậy công tác hạch toán, kế toán hàng tồn kho là một phần hành không thể thiếu trong các doanh nghiệp thương mại.

- Công ty Cổ phần Đầu tư Hồng Bàng có rất nhiều cố gắng trong tổ chức công tác quản lý, sử dụng và hạch toán kế toán hàng hóa tồn kho song vẫn còn một số hạn chế cần khắc phục để đáp ứng hơn nữa yêu cầu cung cấp

đầy đủ, kịp thời và chủ động hàng hóa để từ đó tạo ra những sản phẩm chất lượng cao, đáp ứng được nhu cầu của thị trường, tăng lợi nhuận cho Công ty. Do đó, việc nghiên cứu các biện pháp nhằm hoàn thiện tổ chức công tác quản lý và hạch toán kế toán hàng tồn kho tại công ty là vô cùng quan trọng.

- Hoàn thiện giúp Công ty có phương hướng khắc phục những điểm yếu trong công tác kế toán hàng tồn kho, giúp ban lãnh đạo Công ty nắm chắc tình hình hoạt động kinh doanh để có kế hoạch tốt hơn.

- Hoàn thiện giúp cho phòng kế toán của Công ty làm việc hiệu quả hơn, khai thác tốt hơn tiềm năng của mỗi người.

- Hoàn thiện giúp cho công tác kế toán hàng tồn kho nắm bắt chính xác số lượng, giá trị hàng tồn kho: đảm bảo chất lượng và hàng kém chất lượng, hàng chậm tiêu thụ... để kịp thời điều chỉnh.

3.2.2 Yêu cầu của việc hoàn thiện

Nền kinh tế ngày càng mở rộng, phát triển không chỉ với riêng nước ta mà còn với cả các nước trên thế giới. Để phù hợp với xu hướng đó, nhà nước ta đã ban hành những chính sách, chuẩn mực và thông tư hướng dẫn cụ thể đối với từng lĩnh vực kinh tế xã hội. Nhiệm vụ của mỗi thành phần kinh tế là vận dụng sao cho đúng, cho đủ và hợp lý trong lĩnh vực của mình để đem lại hiệu quả cho hoạt động sản xuất, góp phần phát triển nền kinh tế trong nước, hội nhập và mở rộng với nền kinh tế thế giới.

- Kế toán trong doanh nghiệp nói chung và kế toán hàng hóa tồn kho nói riêng là công cụ đắc lực của doanh nghiệp trong quản lý kinh doanh nên đòi hỏi nó phải luôn hướng tới sự hoàn thiện. Tuy nhiên công việc kế toán lại thay đổi thường xuyên, liên tục tùy theo đặc điểm sản xuất kinh doanh của Công ty trong từng giai đoạn và theo chính sách chế độ quản lý kế toán tài chính mới của Nhà Nước. Chính vì thế mà quá trình tổ chức công tác kế toán của doanh nghiệp phải đáp ứng những yêu cầu sau:

- + Tôn trọng nguyên tắc, chế độ chuẩn mực kế toán mà Bộ Tài chính ban hành. Đây là yêu cầu bắt buộc, là cơ sở, nền tảng cho việc quản lý, điều

hành thống nhất hoạt động sản xuất kinh doanh của tất cả các doanh nghiệp. Mỗi doanh nghiệp khác nhau có thể áp dụng những hình thức, phương pháp kế toán khác nhau nhưng vẫn phải đảm bảo tuân thủ đúng chế độ, chuẩn mực kế toán của Nhà Nước. Đó chính là hành lang pháp lý của công tác kế toán tạo khả năng so sánh, đối chiếu được và thuận tiện cho việc kiểm tra chỉ đạo, đào tạo đội ngũ cán bộ kế toán.

+ Tổ chức kế toán nói chung và tổ chức kế toán hàng tồn kho nói riêng phải phù hợp với đặc điểm của doanh nghiệp về tổ chức sản xuất, kinh doanh và về công tác quản lý. Mỗi doanh nghiệp có đặc điểm sản xuất kinh doanh khác nhau thì sẽ chọn cho mình một hình thức kế toán, phương pháp kế toán khác nhau (phương pháp hạch toán hàng tồn kho, phương pháp tính giá vốn xuất kho...) để đảm bảo sự phù hợp đó. Nếu doanh nghiệp chỉ áp dụng cứng nhắc một hình thức, một phương pháp kế toán nào đó không thích hợp với tình hình thực tế của doanh nghiệp tất yếu sẽ tạo ra sự bất hợp lý trong khi hạch toán và không đem lại hiệu quả trong công tác hạch toán kế toán như mong muốn. Tuy vậy việc lựa chọn này dù linh động đến đâu vẫn phải đảm bảo các chế độ chuẩn mực của Nhà Nước. Công tác kế toán phải đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác. Yêu cầu này có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong việc đưa ra các quyết định của nhà quản trị doanh nghiệp. Nếu thông tin kế toán không đáp ứng được những yêu cầu cơ bản này quyết định kế toán không đáp ứng được những yêu cầu cơ bản này thì quyết định kế toán của doanh nghiệp sẽ không đảm bảo được tính thích hợp, đúng đắn, sát với thực tế. Hơn nữa thông tin kế toán được cung cấp còn là một bức tranh toàn cảnh về doanh nghiệp. Nó là căn cứ để thuyết phục các chủ đầu tư các ngân hàng... vì thế thông tin kế toán được cung cấp như thế nào sẽ quyết định sự thắng lợi của doanh nghiệp trong cạnh tranh trong nền kinh tế thị trường.

+ Hoàn thiện về việc hạch toán hàng hóa tồn kho phải trong mối quan hệ thống nhất với các phần hành kế toán khác nhau, giữa kế toán tổng hợp và kế toán chi tiết, kế toán tài chính và kế toán quản trị, kế toán hàng tồn kho cũng như các phần hành kế toán khác chỉ là một biện pháp trong toàn bộ công

tác kế toán của doanh nghiệp Giữa chúng có mối quan hệ mật thiết, khăng khít với nhau, không thể thiếu một bộ phận nào. Vì vậy bất kỳ một phần hành kế toán nào yếu kém đều ảnh hưởng tới các phần kế toán khác và do đó tác động tới tất cả hệ thống kế toán của doanh nghiệp.

Chỉ có trên cơ sở đảm bảo các yêu cầu trên thì kế toán hàng tồn kho mới thực hiện tốt vai trò của mình và trở thành công cụ quản lý hữu ích của doanh nghiệp.

3.2.3 Nguyên tắc của việc hoàn thiện hạch toán hàng hóa tồn kho

Các thông tin kế toán là thông tin rất quan trọng và cần thiết cho công tác quản lý hiện nay, nhất là trong nền kinh tế thị trường ở nước ta. Trong điều kiện cạnh tranh để tìm chỗ đứng trên thị trường, các doanh nghiệp cần phải có thông tin thật chính xác về tình hình tài chính của mình để có thể đề ra những biện pháp thích hợp cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp mình. Do đó đòi hỏi kế toán trong doanh nghiệp nói chung và kế toán hàng tồn kho nói riêng cần phải hoàn thiện để đáp ứng mọi nhu cầu cao trong quản lý.

+ Để đáp ứng yêu cầu quản lý về hàng tồn kho trong doanh nghiệp được tốt không phải là làm bất cứ thay đổi gì chỉ để phù hợp với điều kiện doanh nghiệp mình mà cần phải dựa trên những nguyên tắc sau:

- Hoàn thiện phải tuân thủ chế độ tài chính kế toán hiện hành, các văn bản pháp luật của Nhà nước có liên quan, đồng thời tiến tới hòa nhập với các thông lệ chung và chuẩn mực kế toán quốc tế. Công ty có thể vận dụng chế độ linh hoạt, sáng tạo phù hợp với tình hình kinh doanh của Công ty nhưng vẫn phải tuân thủ theo nguyên tắc chung của chế độ kế toán Việt Nam.

- Hoàn thiện phải dựa trên cơ sở phù hợp với đặc điểm kinh doanh của Công ty. Mỗi công ty có những đặc điểm khác nhau về tổ chức sản xuất kinh doanh, loại hình kinh doanh, trình độ và yêu cầu quản lý. Do vậy việc vận dụng hệ thống chế độ, thể lệ tài chính kế toán trong doanh nghiệp phải hợp lý, sáng tạo, phù hợp với đặc điểm riêng của doanh nghiệp.

- Hoàn thiện kế toán là nhằm hướng tới làm tốt hơn vai trò cung cấp thông tin cho cấp quản trị trong doanh nghiệp và những người quan tâm được biết về tình hình tài chính của Công ty.
 - Để đáp ứng được các yêu cầu hoàn thiện đưa ra thì kế toán hàng tồn kho phải tiến hành hoàn thiện trên các mặt theo phương hướng sau:
 - + Trước hết, hoàn thiện trên cơ sở đáp ứng yêu cầu về thông tin phải nhanh chóng, kịp thời chính xác phục vụ cho người quản lý nắm bắt được tình hình sản xuất kinh doanh, từ đó có quyết định đúng đắn nhằm nâng cao sản xuất kinh doanh toàn doanh nghiệp và đạt hiệu quả cao.
 - + Cần củng cố và tăng cường vai trò cung cấp thông tin tổng hợp về tình hình nhập xuất tồn kho của hàng hóa và các sổ kế toán tổng hợp của Công ty.
 - + Phản ánh giá trị của hàng hóa một cách xác thực phù hợp hơn với giá cả của hàng hóa tại thời điểm sử dụng.
 - + Phản ánh đúng nội dung kinh tế của các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong kỳ, tạo điều kiện cung cấp chính xác trong hạch toán kế toán.
 - + Hoàn thiện song phải dựa trên nguyên tắc tiết kiệm và hiệu quả.

3.2.4 Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tồn kho tại Công ty

Bằng những kiến thức tài chính kế toán đã được học tại trường và qua thời gian thực tập tại Công ty Cổ phần Đầu tư Hồng Bàng, em đã thấy được sự vận dụng giữa lý thuyết và thực tế trong công tác kế toán hàng hoá.

Bên cạnh những mặt tích cực mà công tác kế toán hàng hoá đã đạt được trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn còn bộc lộ một số hạn chế, làm ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả của tổ chức kế toán. Xuất phát từ những hạn chế này, em xin đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện thêm tổ chức kế toán hàng hoá tại công ty.

3.2.4.1. Công ty nên xây dựng danh điểm chotoàn bộ hàng hóa.

Sổ danh điểm hàng hóa là sổ danh mục tập hợp toàn bộ các loại hàng hóa đã và đang kinh doanh, được theo dõi cho từng loại, từng nhóm, quy cách hàng hóa một cách chặt chẽ, logic. Hệ thống các danh điểm hàng hóa có thể được xác định bằng nhiều cách khác nhau nhưng phải đảm bảo đơn giản, dễ nhớ, không trùng lặp. Mỗi loại, mỗi nhóm hàng hóa được quy định một mã riêng sắp xếp một cách trật tự, thuận tiện cho việc tìm kiếm khi cần thiết. Hiện nay công ty không có hệ thống mã hóa khoa học cho từng loại hàng hóa. Việc không lập sổ danh điểm hàng hóa sẽ gây khó khăn cho công tác quản lý hàng hóa. Việc quản lý hàng hóa có thể sẽ có nhầm lẫn, thiếu thống nhất và rất khó để phân biệt các nhóm, loại hàng hóa.

Xây dựng sổ danh điểm hàng hóa, giúp cho việc quản lý từng loại hàng hóa sẽ tránh được nhầm lẫn, thiếu sót và cũng giúp cho việc thống nhất giữa thủ kho và kế toán trong việc lập bảng kê, báo cáo nhập xuất tồn kho. Khi có sổ danh điểm, việc cập nhật số liệu vào máy tính và việc ghi chép của thủ kho sẽ giảm nhẹ, thuận tiện hơn và tránh được nhầm lẫn. Việc quản lý hàng hóa trong công ty sẽ được chặt chẽ, thống nhất, khoa học hơn.

Để lập sổ danh điểm hàng hóa, điều quan trọng nhất là phải xây dựng được bộ mã hàng hóa chính xác, đầy đủ không trùng lặp. Công ty cần thực hiện theo những nguyên tắc sau:

- + Mã hóa hàng hóa theo cách phân loại ban đầu, xây dựng hệ thống mã phân cấp, mã gồm nhiều trường trong đó trường tận cùng bên trái mang đặc trưng chủ yếu nhất.

- + Khi cần thiết ta kéo dài về bên phải. Ví dụ hàng hóa có hai nhóm thì tên mỗi nhóm ta thêm 2 chữ số mã hóa về bên phải đằng sau mã của nhóm cho đến hết 2 loại:

Ví dụ:

- + 04 chữ số đầu chỉ tài Khoản cấp 2 : TK 1561

- + Sau 04 chữ số đầu chỉ tài Khoản cấp 2 là 02 chữ số tiếp theo chỉ tên mặt hàng :

TK 1561.01: Nhóm Thép

TK 1561.02 : Nhóm Xi Măng

+ Sau 04 chữ số đầu chỉ tài Khoản cấp 2,02 chữ số tiếp theo chỉ mặt hàng, 02 chữ số tiếp là chỉ chỉ tên mã mặt hàng hàng :

TK 1561.01.01 : Thép ống mạ kẽm D21x2.1mm

TK 1561.01.02 : Thép cuộn

TK 1561.02.01 : Xi măng Nghi Sơn

TK 1561.02.02 : Xi măng Fico

- Bởi vì như đã nói ở trên, hạch toán chi tiết hàng hóa ở công ty áp dụng phương pháp thẻ song song và việc tính giá xuất hàng hóa theo phương pháp bình quân liên hoàn, như vậy việc mở sổ danh điểm hàng hóa sẽ góp phần giảm bớt khối lượng công việc hạch toán, xử lý nhanh chóng, cung cấp thông tin kịp thời phục vụ quản lý, kinh doanh và rất thuận tiện cho việc sử dụng phần mềm kế toán cho phân vận hành hạch toán hàng tồn kho trên máy vi tính, sổ danh điểm có thể được xây dựng theo mẫu sau:

Sổ danh điểm hàng hóa

Nhóm hàng	Danh điểm hàng hóa	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Ghi chú
1561.01		Nhóm thép		
	TK 1561.01.01	Thép ống mạ kẽm D21x2.1mm	Kg	
	TK 1561.01.02	Thép cuộn	Kg	
....			
1561.02		Nhóm Xi măng		
	TK 1561.02.01	Xi măng Nghi Sơn	Bao 50 kg	
	TK 1561.02.02	Xi măng Fico	Bao 50 kg	

- Mở sổ danh điểm hàng hóa phải có sự kết hợp nghiên cứu của phòng kế toán, sau đó trình lên cơ quan chủ quản của công ty để thống nhất quản lý và sử dụng trong toàn công ty. Cụ thể:

-Hệ thống chứng từ liên quan đến danh điểm hàng hóa (phiếu nhập kho, phiếu xuất kho) phải bổ sung danh điểm của từng loại hàng

-Hệ thống sổ sách kế toán như sổ chi tiết hàng hóa, sổ chi tiết bán hàng, Bảng tổng hợp nhập xuất tồn cũng chi tiết theo từng danh điểm hàng hóa

- Khi công ty xây dựng được hệ thống danh điểm hàng hóa thì việc theo dõi, kiểm tra hàng hóa được dễ dàng hơn rất nhiều và như vậy ban lãnh đạo có thể đưa ra hướng giải quyết kinh doanh của toàn doanh nghiệp

3.2.4.2. Công ty nên hiện đại hóa công tác kế toán:

- Công ty vẫn còn áp dụng hình thức kế toán thủ công làm giảm tiến độ công việc. Vì vậy doanh nghiệp nên áp dụng hình thức kế toán máy để việc hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh cũng như việc quản lý số liệu được thực hiện chóng, gọn nhẹ và hiệu quả hơn.

- Trong thời đại hiện nay hầu hết các công ty đã áp dụng hình thức kế toán máy nên công ty cũng nên tiếp thu sự tiến bộ đó để giúp cho việc quản lý các nghiệp vụ kinh tế của bộ phận kế toán cũng như ban lãnh đạo của công ty dễ dàng hơn. Để doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh được hiệu quả thì công tác quản lý đóng vai trò khá quan trọng.

- Trước khi áp dụng phần mềm kế toán công ty cử nhân viên đi đào tạo để tiếp cận với phần mềm kế toán, có kiến thức về phần mềm kế toán để về áp dụng tại công ty.

- Nếu công ty hoàn thiện được bộ máy kế toán và áp dụng phương pháp kế toán máy thì hiệu quả công việc sẽ cao hơn, việc cung cấp thông tin và số liệu sẽ được chính xác và nhanh chóng hơn giúp các quản lý đưa ra phương pháp lãnh đạo công ty tốt hơn cho công ty đạt lợi nhuận cao hơn.

Sau đây em xin đưa một số phần mềm phổ biến hiện nay:

➤ ***Phần mềm kế toán MISA (Phiên bản MISA SME.NET)***

- Phần mềm kế toán MISA SME.NET được thiết kế dành cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ, với mục tiêu giúp doanh nghiệp không cần đầu tư nhiều chi phí, không cần hiểu biết nhiều về tin học và kế toán mà vẫn có thể sở hữu và làm chủ được hệ thống phần mềm kế toán, quản lý mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh của mình.

- Giao diện thân thiện dễ sử dụng, cho phép cập nhật dữ liệu linh hoạt (nhiều hóa đơn cùng một phiếu chi). Bám sát chế độ kế toán, các mẫu biểu

chứng từ sổ sách kế toán luôn tuân thủ chế độ kế toán. Hệ thống báo cáo đa dạng, đáp ứng nhiều nhu cầu quản lý của đơn vị.

- Đặc biệt, phần mềm cho phép tạo nhiều cơ sở dữ liệu, nghĩa là mỗi đơn vị được tháo tác trên một cơ sở dữ liệu độc lập.

Tính chính xác: số liệu tính toán rất chính xác, ít xảy ra sai sót bất thường. Điều này giúp kế toán yên tâm hơn

- Tính bảo mật: Vì MISA chạy trên công nghệ SQL nên khả năng bảo mật rất cao



➤ ***Phần mềm kế toán Fast***

- Giao diện dễ sử dụng, sổ sách chứng từ kế toán cập nhật và bám sát chế độ hiện hành. cũng giống như MISA ,FAST có một hệ thống báo cáo đa dạng, người dùng có thể yên tâm về yêu cầu quản lý của mình.

- Tốc độ xử lý cao

- Cho phép kết xuất báo cáo ra excel với mẫu biểu sắp xếp đẹp.



➤ *Phần mềm kế toán 3TSoft*



Theo em công ty nên sử dụng phần mềm kế toán MISA vì phần mềm này có khả năng bảo mật rất cao đảm bảo dữ liệu tuyệt đối

3.2.4.3 Công ty nên trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

- Trong điều kiện kinh doanh theo cơ chế thị trường, để hạn chế rủi ro trong quá trình sản xuất kinh doanh và tôn trọng nguyên tắc “thận trọng” của

kế toán, các doanh nghiệp cần thực hiện việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

- Doanh nghiệp nên thực hiện việc trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho để kiểm soát được sự chênh lệch thời để không làm ảnh hưởng đến tiến độ hoạt động lệch giá cả tránh được tổn thất trong việc biến động giá cả.

- Theo quy luật của nền kinh tế thị trường, hàng hoá được mua bán với sự đa dạng và phong phú tùy theo nhu cầu sử dụng. Giá cả của chúng cũng thường xuyên không ổn định. Có thể năm này giá hàng hóa cao hơn năm trước và ngược lại, do đó đã làm ảnh hưởng đến việc xác định chính xác giá thực tế hàng hóa mua vào, lại càng khó trong việc hạch toán kết quả kinh doanh. Em nghĩ việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho là thực sự có ý nghĩa đối với Công ty CPTM và XD

Đông Vinh, nhất là khi giá cả không ổn định mà chủng loại hàng hóa mua vào ngày càng nhiều do yêu cầu mở rộng kinh doanh, lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho sẽ giúp công ty bình ổn giá trị hàng hóa trong kho, tránh được cú sốc của giá cả thị trường Bên cạnh đó, việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho nhiều khi còn đóng vai trò là những bằng chứng quan trọng của công tác kiểm toán và kiểm tra kế toán toàn công ty.

-Dự phòng giảm giá còn có tác dụng làm giảm lãi niên độ kế toán, nên doanh nghiệp tích lũy được một nguồn tài chính mà lẽ ra nó đã được phân chia.

-Nguồn tài chính này tạm thời nằm trong tài sản lưu động và khi cần sử dụng để bù đắp cho các khoản thiệt hại thực tế hàng tồn kho bị giảm giá phát sinh. Một điểm lợi nữa đó là lập dự phòng giảm được ghi nhận như một khoản chi phí làm giảm thu nhập doanh nghiệp phải nộp.

-Việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập theo các điều kiện: Số dự phòng không được vượt quá số lợi nhuận thực tế phát sinh của công ty sau khi đã hoàn nhập các khoản dự phòng đã trích từ năm trước, và có bằng chứng về các hàng hóa tồn kho tại thời điểm lập báo cáo tài chính có giá trị thường thấp hơn giá ghi trên sổ kế toán. Trước khi lập dự phòng, công

ty phải lập hội đồng thẩm định mức độ giảm giá của hàng tồn kho. Căn cứ vào tình hình giảm giá, số lượng tồn kho thực tế, công ty xác định mức dự phòng theo phương thức sau từng loại hàng hóa và tổng hợp vào bảng kê chi tiết khoản dự phòng giảm giá hàng hóa tồn kho của công ty. Bảng kê này chính là căn cứ để hạch toán vào chi phí quản lý của công ty.

- Khi trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho công ty sẽ hạn chế được rủi ro trong quá trình sản xuất, tránh được những tổn thất kinh tế do sự thay đổi giá cả của hàng hóa trên thị trường.

✓ **Tài khoản sử dụng:** 159(3) “Dự phòng giảm giá hàng hóa tồn kho” - Công ty áp dụng chế độ kế toán theo của bộ trưởng BTC sử dụng tài khoản 159(3) “Dự phòng giảm giá hàng hóa tồn kho”

✓ **Kết cấu và nội dung phản ánh:**

Bên Nợ:

Giá trị dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hoàn nhập ghi giảm giá vốn hàng bán trong kỳ.

Bên Có:

Giá trị dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã lập tính vào giá vốn hàng bán trong kỳ.

Số dư bên Có:

Giá trị dự phòng giảm giá hàng tồn kho hiện có cuối kỳ.

- Cuối kỳ kế toán năm, khi lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lần đầu tiên, ghi:

- Trường hợp khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải được lập ở cuối kỳ kế toán năm nay lớn khoản dự phòng đã được lập ở cuối kỳ kế toán năm trước thì kế toán phản ánh số chênh lệch (bổ sung thêm) như sau:

Nợ TK 632: Giá vốn hàng bán (Chi tiết dự phòng giảm giá hàng tồn kho).

Có TK 159(3): Dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

- Trường hợp dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải được lập ở cuối kỳ kế toán năm nay nhỏ khoản dự phòng đã được lập ở cuối kỳ kế toán năm trước thì tó toán phản ánh số chênh lệch (hoàn nhập) như sau:

Nợ TK 159(3): Dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

Có TK 632: Giá vốn hàng bán (Chi tiết dự phòng giảm giá hàng tồn kho).

□ **Ví dụ minh họa** : Về việc trích lập dự phòng giảm giá của thép ống mạ kẽm:

Mức dự phòng giảm giá hàng hóa = Số lượng hàng hóa thực tế tồn kho tại thời điểm \times (giá ghi sổ thực tế của hàng tồn kho - Giá trị thực tế của hàng hóa)

- Số lượng thép ống mạ kẽm D21x2.1mm tồn kho cuối ngày 31/12/2017 là 16.955 kg với đơn giá là 23.475 đồng/kg, trị giá hàng tồn kho là 398.018.625 đồng.

- Nhưng thực tế trên thị trường giá của thép ống mạ kẽm chỉ còn 22.700đồng/kg. Nghĩa là giá trị của loại hàng này đã giảm đi so với với giá trên thị trường là 775đồng/kg. Công ty sẽ tiến hành trích lập dự phòng giảm giá cho thép ống mạ kẽm như sau:

$$= 16.955 \times (23.475 - 22.700) = 13.140.125 \text{ đồng.}$$

Công ty có thể lập Bảng kê dự phòng giảm giá hàng tồn kho sau (**Biểu 3.1**)

Biểu số 3.1. Bảng kê dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Đơn vị: Công ty cổ phần đầu tư Hồng Bàng

BẢNG KÊ DỰ PHÒNG GIẢM GIÁ HÀNG TỒN KHO Năm 2017

STT	Tên hàng hóa	Số lượng	Theo sổ kế toán		Theo thị trường		Mức dự phòng cần lập
			Đơn giá	Thành tiền	Đơn giá	Thành tiền	
A	B	1	2	3=1x2	4	5=1x4	6=5-3
1	Thép ống mạ kẽm D21x2.1mm	16.95 5	23.475	398.018.625	22.700	384.878.500	13.140.125
2	Thép cuộn	1700	15.000	25.500.000	14.500	24.650.000	850.000
3	Xi măng Fico	4000	74.000	296.000.000	71.850	287.400.000	8.600.000
	Cộng						22.590.125

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Người lập
(Ký, họ tên)

-Từ bảng kê trên , kế toán định khoản và lập phiếu kế toán cho bút toán :

Nợ 632 : 22.590.125

Có 1593: 22.590.125

-Từ phiếu kế toán ,kế toán ghi sổ Nhật ký chung,Sổ cái TK 159, TK 632

3.2.4.4. Một số giải pháp khác:

-Hàng hóa của công ty còn nhiều chủng loại khác nhau rất dễ hao mòn, hư hỏng trị nên công tác bảo quản hàng hóa của công ty là rất quan trọng.Vì vậy mà công ty cần chú trọng đến các kho tàng bền bỉ để bảo quản hàng hóa được đảm bảo.

-Công ty phải xây dựng thêm kho tàng để bảo quản hàng hóa tránh hư hỏng gây thiệt hại cho công ty.Ngoài ra có những kho tàng đã được xây dựng

lâu năm công ty phải kiểm tra và tu sửa lại cho đảm bảo có thể giữ gìn và bảo quản hàng hóa tốt hơn.

- Khi hệ thống tàng bên bãi của công ty được xây dựng đầy đủ và được tu sửa chắc chắn sẽ giúp cho việc bảo quản hàng hóa được tốt hơn, hàng hóa không bị hư hỏng và mất mát tránh được tổn thất kinh tế cho công ty.

KẾT LUẬN

Hàng tồn kho là một trong những yếu tố quan trọng giữ vị thế đặc biệt trong doanh nghiệp nhất là những công ty kinh doanh trong lĩnh vực thương mại như Công ty cổ phần Đầu tư Hồng Bàng. Hàng tồn kho biểu hiện là hình thức vốn của doanh nghiệp chưa luân chuyển và luân chuyển cho kì sau, đối với doanh nghiệp thương mại thì hàng tồn kho là hàng hóa. Hàng hóa là khoản mục chi phí quyết định sự tồn tại và phát triển của Công ty đó trên thị trường. Vì vậy công tác hạch toán kế toán hàng tồn kho có vị trí rất quan trọng trong việc theo dõi hàng mua vào và bán ra đảm bảo hiệu quả hợp lý và khoa học, mục tiêu lợi nhuận và sự phát triển cho công ty thương mại. Khóa luận “ Hoàn thiện công tác kế toán hàng tồn kho tại Công ty Cổ phần Đầu tư Hồng Bàng” đã đề cập đến những vấn đề lí luận cơ bản, tình hình thực tế và đề ra những phương hướng khắc phục nhằm hoàn thiện hơn công tác kế toán hàng tồn kho tại công ty:

1.Về lí luận: Nêu lên những vấn đề cơ bản nói chung về hàng tồn kho và hạch toán hàng tồn kho.

2.Về thực tiễn: Đã phản ánh tình hình thực tế công tác kế toán hàng tồn kho tại Công ty cổ phần Đầu tư Hồng Bàng thông qua số liệu 2017.

3.Một số biện pháp: Qua thời gian thực tiễn và tìm hiểu công tác kế toán hàng tồn kho khóa luận đã đưa một số biện pháp nhằm góp phần hoàn thiện công tác kế toán hàng tồn kho.

Do thời gian thực tập có hạn và kiến thức thực tế ít chưa có kinh nghiệm nhưng nhận được sự giúp đỡ nhiệt tình của lãnh đạo công ty, các anh chị trong phòng kế toán cùng với sự hướng dẫn tận tình của Thạc sĩ Hòa Thị Thanh Hương và sự cố gắng của bản thân đã giúp em hoàn thành bài khóa luận này

Em xin chân thành cảm ơn !

Hải Phòng ngày...tháng...năm...

Sinh viên

Chu Thanh Trà

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chế độ kế toán Doanh nghiệp: Quyển 1, Bộ tài chính, Nhà xuất bản thống kê, 2006
2. Chế độ kế toán Doanh nghiệp: Quyển 2, Bộ tài chính, Nhà xuất bản thống kê, 2006
3. Các sổ sách chứng từ của Công ty cổ phần Đầu tư Hồng Bàng 2017
4. Các tài liệu khác trên internet